CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN

Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1; TPHCM**
Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**
Website : **longchuathuongxot.vn**
Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**
ĐT: **(028) 38.330.820**

8/2018

Hỡi con nhỏ của Ta! Con hãy biết cách làm chủ bản thân giữa những khó khăn gian khổ nhất và đừng để điều gì làm con xa Ta, dù là những sa ngã của con (NK 1823).

(Lưu hành nội bộ)

LÁ THƯ LINH HƯỚNG

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 8

LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng

(Tiếp theo)

Nếu tín thác vào Chúa luôn đòi đức tin, chúng ta có thể trả lời cho các câu hỏi mà người ta thường đặt ra: Tôi có thể chạy đến thần khác, thứ khác để xin điều nầy điều kia không? Nếu tôi xin Chúa điều gì mà không thấy đáp ứng, tôi có chạy đến thần khác không? Tôi có thể nói không quan tâm đến Chúa nữa không?

Khi nép mình bên Chúa, tôi không đặt điều kiện như Thánh Toma, như ông đã nói với các ông kia rằng: *"Nếu tôi không nhìn thấy vết đinh ở tay Người, nếu tôi không thọc ngón tay vào lỗ đinh, nếu tôi không thọc bàn tay vào cạnh sườn Người, thì tôi không tin".* Trong thời đại chúng ta, câu trên được thay đổi chút ít: Nếu Chúa không ban ơn này ơn nọ thì tôi không tin. Nếu tôi không thấy Chúa tỏ uy quyền của Người qua việc chữa lành, qua việc làm cho tôi hết bệnh, hết quỉ ám… thì tôi không tin. Câu khác cũng tương tự là: nếu Chúa ban ơn, chữa lành cho tôi thì tôi tin. Những câu khẳng định hay câu điều kiện đó hình như ẩn chứa suy nghĩ rằng tôi luôn là người xứng đáng để Chúa ban ơn hay Chúa phải ban điều tôi cầu xin. Thực ra Chúa ban ơn vì lòng thương xót chớ không phải vì tôi xứng đáng để đòi hỏi.

Khi nép mình bên Chúa như trẻ nhỏ, chúng ta thấy rằng tự bản chất, chúng ta không có gì gọi là xứng đáng để Chúa ban ơn che chở. Tự sức sức mình không có khả năng tự bảo vệ, chính vì thế tôi nép bên Chúa để Ngài bảo vệ tôi.

Thánh nữ Teresa Hài đồng viết: *"Ôi, Chúa Giêsu, ước gì con có thể nói cho tất cả những linh hồn bé nhỏ nghe biết về sự chiếu cố khôn tả của Chúa! Con cảm thấy rằng nếu như Chúa có thể tìm thấy một linh hồn* ***yếu đuối hơn*** *linh hồn con, Chúa sẽ vui sướng ban cho linh hồn đó đầy rẫy những hồng ân lớn lao hơn, miễn là linh hồn đó sống trọn vẹn tín thác cho lòng thương xót vô cùng của Chúa"* [1].

Tôi thử hình dung cuộc đời chúng ta như lu, thùng. Nếu nó đầy nước, nó không thể nhận thêm được nước. Nếu nó còn rỗng, mưa

bao nhiêu chứa được bấy nhiêu hay bao nhiêu cũng không vừa. Câu hỏi là phải chăng chúng ta đầy đủ, thậm chí tràn đầy. Sức khỏe chúng ta tốt nhất? Tài năng chúng ta vượt trội hơn người? Giàu có hơn người? Phải chăng chúng ta không cần ơn cứu độ của Chúa? Phải chăng chúng ta có mọi thứ cần thiết cho chúng ta?

Nếu chúng ta hiểu rằng tất cả đều sẽ qua đi, nay vầy mai khác: nay là đại gia, mai chỉ còn nhà tranh; nay thì đầy quyền lực hét ra lửa, mai thì vào trại giam chôn thân trong bốn bức tường; nay thì sắc nước hương trời, mai thì thân tàn ma dại… thì người khôn nhất là người không đặt niềm tin vào những thứ nay còn mai mất mà phải đặt niềm cậy trông vào những vào những thứ chúng ta biết bền vững đời đời. Vì thế người công giáo chúng ta trong cuộc lữ hành trần thế, chúng ta biết hướng về những thứ vững bền. Chúng ta đi tìm cơm, áo, gạo, tiền, chúng ta phấn đấu cho sức khỏe nhưng chúng ta hiểu rằng điều quan trọng là ở bên Chúa, ở bên Thiên Chúa bình an. Nếu tôi tín thác vào Chúa, tín thác vào lòng Thương xót của Chúa, chúng ta không phải thất vọng. Bình an của chúng ta không phải chỉ trong giây phút mà đó là thứ bình an lâu dài, đời đời vì Thiên Chúa bình an luôn ở với chúng ta.

(Còn tiếp)

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ trong ngày lễ Nhớ Thánh Phụ Đa Minh, 08/8/2018.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Kính Chúc Mừng Bổn Mạng:

LM ĐAMINH MAI VĂN ĐẢM, LH CĐLCTX GP Bùi Chu
LM ĐAMINH PHẠM SĨ HIỆN, LH CĐLCTX GP Buôn Mê Thuột
LM ĐAMINH VŨ NGỌC THỦ, LH CĐLCTX hạt Tân Sơn Nhì
LM ĐAMINH ĐINH VĂN VÃNG, Chánh xứ Gx Sao Mai
LM ĐAMINH TRẦN DŨNG, SSS

Kính chúc Quý Cha hưởng trọn niềm vui thánh thiện, nguyện xin Thánh quan thầy luôn che chở và đồng hành cùng Quý Cha trong sứ vụ Mục Tử.

BBT tổng hợp

CHÚA NHẬT XVIII THƯỜNG NIÊN, NĂM B

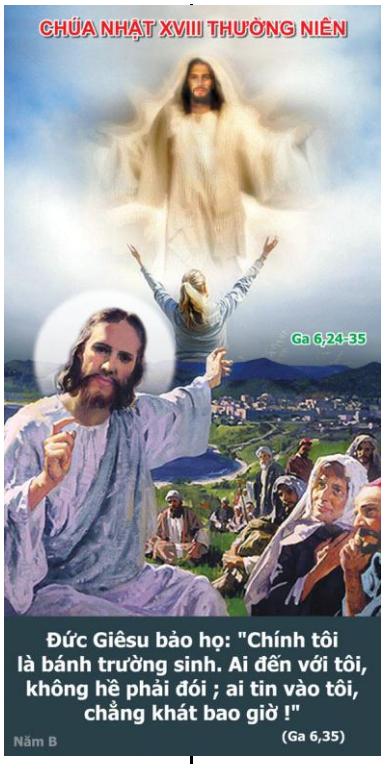

Năm 1885 Vincent van Gogh đến viện bảo tàng Amsterdam để được ngắm một họa phẩm nổi tiếng của họa sĩ Rembrandt, bức "Cô dâu Do Thái". Sau khi ngắm xong, van Gogh thố lộ: "Tôi thà giảm thọ 10 năm để được ngồi 2 tuần trước bức danh họa này, chỉ cần ăn bánh mì khô thôi cũng được. Thực ra, thứ mà tôi đói nhất không phải là thức ăn mà là hội họa. Mỗi khi tôi có tiền tôi liền đi săn tìm các mẫu vẽ cho tới khi nhẵn túi".

Không phải chỉ cơ thể mới biết đói, mà con tim và tinh thần cũng biết. Cơm bánh không thể nào thỏa mãn cơn đói của con tim và tinh thần. Nuôi sống một người không giống như nuôi một con vật, chỉ cần cho nó ăn no. Chúng ta là người, chúng ta không chỉ có một thứ đói mà có hàng trăm thứ đói. Ngoài cơm bánh ra chúng ta còn đói rất nhiều thứ:

- Đói được người ta tôn trọng: không ai muốn bị coi là đồ bỏ; ai cũng muốn có người khác trọng mình, ít ra là một người.

- Đói được người ta chấp nhận: nếu không ai chấp nhận chúng ta thì chúng ta không sao thể hiện chính mình được.

- Đói những tương giao: không được tương giao với người khác thì chúng ta sẽ trở nên cô độc buồn sầu.

- Đói nguồn động viên: không có gì động viên chúng ta thì chúng ta giống như những cánh buồm không gió.

- Đói niềm tin: ai cũng cần đức tin hay ít ra là một số điều mình tin tưởng. Nếu không thì dòng đời chúng ta bị trôi dạt như những con thuyền không định hướng.

- Đói hy vọng: bao lâu con người còn hy vọng thì còn có thể làm được nhiều việc; một khi đã mất hy vọng thì mất tất cả.

☞

- Đói tình yêu: nếu cơn đói này được thỏa mãn thì hầu hết những cơn đói khác sẽ biến mất.

Và còn một thứ đói nữa, sâu xa nhất, hàm chứa trong mọi cơn đói khác, kể cả đói tình yêu. Đó là đói sự sống đời đời, hay nói cách khác, đói Thiên Chúa. Cảm nghiệm đói Thiên Chúa không phải là một bất hạnh nhưng là một phúc lành, vì nó giúp cho đời ta khỏi bị tù hãm trì trệ, nhưng đưa thuyền đời chúng ta hướng tới đại dương mênh mông.

CẬY TRÔNG NƠI CHÚA

Khi ban Manna cho dân Do Thái, Thiên Chúa nói với Môsê rằng: "Ta sẽ cho lương thực từ trời rơi xuống cho các ngươi. Mỗi ngày, dân hãy ra khỏi trại để nhặt lấy phần lương thực cho ngày đó. Bằng cách này, Ta muốn thử xem họ có tuân theo lề luật của Ta hay không". Những lời này của Thiên Chúa có nghĩa gì?

Nếu bạn hỏi một tín hữu là có tin rằng Thiên Chúa là Chúa duy nhất của vũ trụ không, thì người đó sẽ trả lời ngay không chút ngần ngại: "Dĩ nhiên là tôi tin thế". Nhưng nếu bạn lại hỏi người đó có tin rằng Thiên Chúa ấy thấy mọi nhu cầu đời sống của họ và sẽ lo cho họ có mọi thứ họ cần không, thì họ sẽ chần chừ không dám trả lời xác quyết.

Đức tin và đức cậy liên hệ chặt chẽ với nhau. Người nào tin vững vàng thì cũng trông cậy hoàn toàn. Còn ai không trông cậy trọn vẹn vào Chúa thì đức tin của họ cũng bị lung lay.

Kinh nghiệm trong sa mạc là cơ hội giúp dân Do Thái trông cậy vào Chúa. Bởi thế Chúa bảo họ chỉ lượm manna cho đủ ăn một ngày thôi, ngày mai để Thiên Chúa lo. Đức Giêsu cũng dạy như thế: "Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày". Ngày nay, những lời dạy như thế xem ra xa lạ và thậm chí điên khùng nữa, bởi vì nhiều người rất phòng xa bằng cách để dành tiền, gửi tiết kiệm, mua bảo hiểm v.v. Họ trông cậy vào những thứ đó hơn là vào Chúa.

Xét cho cùng thì cái nâng đỡ dân Do Thái trong sa mạc không phải là manna mà là đức tin và đức cậy. Đối với chúng ta cũng thế, lương thực nuôi chúng ta chính là đức tin và đức cậy. Nhất là khi chúng ta gặp khó khăn thử thách, khi đó không phải chúng ta giữ đức tin và đức cậy, mà ngược lại hai nhân đức ấy gìn giữ chúng ta.

Dù cho cuộc sống có khó khăn thế nào đi nữa thì đối với người trông cậy vào Chúa và biết sống từng ngày từng giờ trong niềm trông cậy ấy, manna vẫn rơi xuống mỗi ngày.

(Viết theo Flor McCarthy)

CHÚA NHẬT XIX THƯỜNG NIÊN, NĂM B

Trường sinh bất tử là ước mơ ngàn đời của con người. Cứ mỗi lần một người thân giã từ cõi thế, thì ước mơ được sống mãi lại càng dày vò con người dữ dội hơn. Nên không lạ gì khi Đức Giêsu nói về cuộc sống trường sinh thì mọi người tuôn đến như đi tìm kho báu.

Nhưng mầu nhiệm về *"Sự sống đời đời"* lại rất xa tầm trí mọn của đám dân chúng. Đức Giêsu không giúp họ thoát khỏi cái chết của thân xác, vì chính Người cũng vui lòng chết như mọi người. Nhưng Người cứu họ thoát khỏi cái chết của linh hồn: cái chết vĩnh viễn xa lìa Thiên Chúa và hoàn toàn ly biệt với tha nhân, cái chết đi vào trầm luân muôn kiếp, cái chết dẫn đến cõi tiêu diệt muôn đời.

Cuộc sống vĩnh cửu ấy, hôm nay Đức Giêsu đã mạc khải: *"Ta là Bánh ban Sự Sống… Ai ăn Bánh này sẽ được sống muôn đời"* (Ga 6, 47). Người đang hiện diện với chúng ta bằng thần trí Người: "Ở đâu có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Ta, Ta sẽ ở đó với họ" (Mt 18, 20).

Người còn hiện diện với chúng ta qua Lời Chúa. Lời mà Người nói cách đây 2000 năm cũng chính là Lời Người đang nói với chúng ta trong tin mừng.

Người hiện diện với chúng ta qua các linh mục trong lúc giảng dạy và trong khi cử hành các Bí tích: *"Ai nghe các con là nghe Ta"* (Lc 10, 16).

Đặc biệt Người hiện diện thực sự với chúng ta trong Bí tích Thánh Thể: *"Ta là bánh hằng sống… Ai ăn bánh này sẽ được sống đời đời"* (Ga 6, 52).

Như vậy, *"Sự sống đời đời"* không phải là chuyện viễn vông xa vời, nhưng là một thực tại đang triển nở trong đời sống người tín hữu. Mỗi thánh lễ là một bàn tiệc nuôi dưỡng linh hồn đưa ta về chốn trường sinh.

MẤT TINH THẦN

Bài đọc I kể chuyện ngôn sứ Êlia. Ông đã từng can đảm dám một mình chống lại hoàng hậu

☞

Giêsabel và giết hết tất cả các sư sãi của bà này. Nhưng sau đó, bị bà này truy bắt, ông phải chạy vào sa mạc. Cuộc trốn chạy quá vất vả khiến ông chán nản không muốn tiếp tục nữa. Ông ngồi bẹp dưới gốc một cây kim tước. Ông còn xin Chúa cho ông chết đi cho rồi: "Lạy Chúa, đủ rồi. Bây giờ xin Chúa lấy mạng con đi, vì con chẳng hơn gì cha ông con".

Tâm trạng Êlia lúc đó là mất tinh thần. Khi ta mất tinh thần thì ta mất nguồn sức mạnh lớn nhất, bởi vì tinh thần đối với con người cũng giống như đôi cánh đối với loài chim, và như bộ rễ đối với loài cây vậy.

Nhiều người không thể chấp nhận những giới hạn do thân phận làm người của mình. Họ muốn tỏ ra lúc nào cũng mạnh. Họ cho rằng họ sẽ bị mất mặt nếu để cho người ta thấy được sự yếu đuối và sợ hãi của mình. Nhưng sự thực không phải thế. Người ta sẽ cảm động và sẵn sàng giúp ta khi thấy ta cũng là người giống như họ. Như lời Picasso nói: "Lòng bạn sẽ tràn ngập cảm thông khi bạn nhận ra rằng trong mỗi người có cả một nguồn nước mắt".

Có người còn cho rằng cảm giác yếu đuối đó không xứng với người có đức tin. Nhưng thực ra, yếu đuối đâu có gì ngược với đức tin. Vả lại làm sao ta có thể được giúp đỡ nếu ta không thấy mình cần được giúp đỡ?

Chúa sai một thiên thần mang đến cho Êlia bánh và nước. Nhờ thứ lương thực này, Êlia được bổ sức và đi một mạch đến núi Horép, núi của Chúa. Thực ra, tình trạng yếu đuối trước đây của Êlia không phải chỉ do thiếu lương thực mà do mất tinh thần. Bây giờ cũng thế, ông được hồi sức không phải chỉ vì có lương thực, mà còn do lấy lại được tinh thần: Ông được bảo đảm rằng Chúa luôn ở cùng ông. Chính sự bảo đảm này đã đem lại cho Êlia một nguồn sống mới và giục giã ông lên đường.

Chúng ta cũng đang hành trình lên núi Chúa, tức là sự sống đời đời. Nhiều lúc chúng ta cũng cảm thấy yếu đuối mệt mỏi. Cho nên chúng ta cũng cần được giúp đỡ; những sự giúp đỡ của anh chị em tín hữu trong cộng đoàn, và nhất là sự giúp đỡ của Chúa. Sự giúp đỡ của Chúa chính là ý thức có Chúa ở với ta và hằng yêu thương ta. Như Êlia, chúng ta cũng cần bánh. Bánh ban sức mạnh chính là Mình Thánh Chúa trong bí tích Thánh Thể. Bánh Thánh thể được gọi là *Viaticum,* "lương thực đi đường".

CHÚA NHẬT XX THƯỜNG NIÊN, NĂM B

TẤM BÁNH

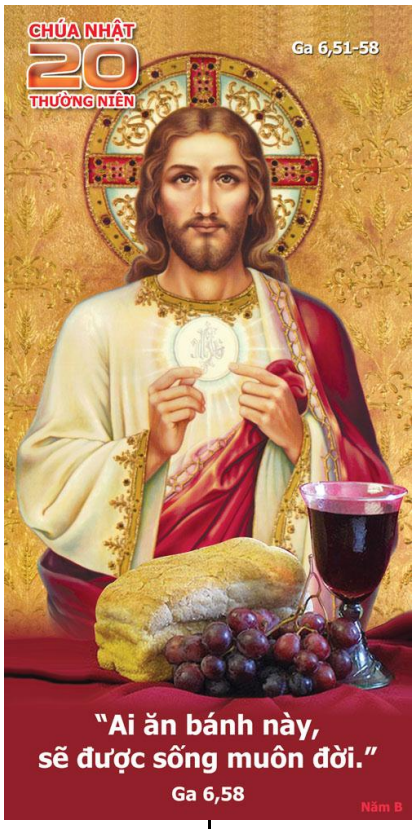

Trong cuộc hành trình tìm về quê trời, người tín hữu Kitô còn phải tìm kiếm một điều gì khác hơn là công việc, tiền của, danh vọng và chức quyền.

Chúng ta luôn được nhắc nhở: *"Sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian"* (x Ga 15, 19). Đừng gắn bó với của cải chóng qua nhưng hãy tìm kiếm những giá trị trường tồn. Đó chính là Đức Giêsu Kitô. Tấm bánh được trao ban cho nhân loại: *"Bánh Ta sẽ ban, chính là Thịt Ta, để cho thế gian được sống"* (Ga 6, 51).

Tấm Bánh ấy không chỉ là bí tích Thánh Thể mà còn là Tấm Bánh Lời Chúa. Hiến chế về Phụng vụ quả quyết: *"Chúa Kitô hiện diện trong Lời của Người, vì chính Người nói khi người ta đọc Thánh Kinh trong Giáo hội"* (Pv 7). Đức Giêsu vẫn trao cho ta sức sống của Người chính là Tấm Bánh Lời Chúa: *"Người ta sống không nguyên bởi bánh, nhưng còn nhờ mọi Lời do miệng Thiên Chúa phán ra"* (Mt 4, 4).

Hiến chế Tín lý Mạc khải số 21 viết: "Giáo hội luôn tôn kính Kinh Thánh như chính Thân Thể Chúa, nhất là trong Phụng vụ Thánh, Giáo hội không ngừng lấy Bánh ban Sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như từ bàn tiệc Mình Chúa Kitô để ban phát cho các tín hữu".

Mỗi thánh lễ là một bữa tiệc. Chúng ta được mời đến tham dự bàn tiệc Lời Chúa, trước khi cử hành bàn tiệc Thánh Thể. Cả hai đều là lương thực cần thiết cho cuộc sống đời đời.

Mọi tín hữu đều biết ích lợi vô song của Bí tích Thánh thể, nhưng lại dễ dàng bỏ qua việc rước lễ, chưa kể là thiếu chuẩn bị, thiếu sốt sắng và thiếu thân tình.

Mọi tín hữu đều biết Lời Chúa là cần thiết, nhưng lại ít quan tâm suy niệm và sống Lời Chúa.

Mahatma Gandhi, vị thánh của dân tộc Ấn Độ nói: "Tôi sẵn sàng trở thành một Kitô hữu, nếu tôi thấy những người Kitô hữu thực thi Tám mối phúc thật".

CHỖ TRONG BÀN TIỆC

☞

Một thương gia giàu có kia sống chung với con trai và con dâu mình. Người con trai rất thương người nghèo, hay làm việc thiện nguyện trong những tổ chức giúp đỡ người nghèo, và cũng thường bố thí cho người nghèo. Ít lâu sau vợ chồng người con trai sinh được đứa con đầu lòng. Ông thương gia rất mừng và định tổ chức một bữa tiệc mừng rất lớn.

Người con hỏi người cha: "Cha định sắp xếp chỗ ngồi cho khách thế nào? Có phải là để những người giàu ngồi những bàn trên còn những người nghèo ngồi những bàn gần cửa không?". Người Cha xác nhận đúng như thế. Người con mới xin: "Vì đây là bữa tiệc mừng đứa con của con, nên xin Cha hãy chiều ý con mà đảo ngược lại, nghĩa là hãy để những người nghèo ngồi bàn trên và những người giàu ngồi bàn dưới". Người Cha đáp: "Con ơi, khó mà thay đổi thế giới được. Này nhé con hãy suy nghĩ thử xem: Những người nghèo đến dự tiệc là để ăn, còn những người giàu đến đây không phải để ăn mà để được vinh dự. Vậy nếu ta xếp những người nghèo ở bàn trên thì họ phải cố gắng giữ tư thế cho đàng hoàng, không dám ăn uống tự nhiên, cho nên dù có ăn họ cũng ăn không ngon. Thà để họ ngồi các bàn dưới thì họ sẽ thoải mái hơn và muốn ăn uống thế nào và bao nhiêu tuỳ thích. Còn những người giàu đến đây thực ra không cần ăn, vì họ đã ăn uống đầy đủ ở nhà rồi. Xếp họ ngồi các bàn dưới thì họ sẽ buồn; cho nên xếp họ ngồi bàn trên thì hợp ý họ hơn".

Nghe người cha giải thích như vậy, người con thấy hợp lý và không nài nỉ nữa.

Câu chuyện trên không có ý dạy ta coi trọng người giàu và coi nhẹ người nghèo, nhưng muốn giúp ta so sánh với Bí tích Thánh Thể. Bí tích Thánh Thể là một bàn tiệc. Nhưng bàn tiệc này khác với những bàn tiệc của loài người ở chỗ là mọi người đều được mời, bất kể họ giàu hay nghèo. Những chỗ ngồi trong bàn tiệc Thánh Thể cũng bình đẳng như nhau, không ai cao mà cũng không ai thấp. Tất cả chúng ta đến dự tiệc Thánh Thể đều là những người nghèo về mặt thiêng liêng, cho nên đến đây tất cả chúng ta đều được ăn uống no nê. Chẳng những thế tất cả chúng ta còn được vinh dự vì được tham dự bàn tiệc của Thiên Chúa. Và hơn nữa những người cùng tham dự bàn tiệc Chúa sẽ liên kết với nhau bằng sợi dây tình nghĩa, vì cùng chia sẻ một thức ăn và một tình yêu của Đức Giêsu Kitô.

(Viết theo Flor McCarthy)

CHÚA NHẬT XXI THƯỜNG NIÊN, NĂM B

SỐNG LÀ CHỌN LỰA

"Thưa Thầy, Bỏ Thầy thì con biết theo ai, vì Thầy có Lời ban sự sống". Phêrô đã nói lên câu đó trong một tình thế dằng co: khi ấy người ta đi theo Đức Giêsu rất đông vì Chúa đã làm phép lạ hóa bánh ra nhiều cho họ ăn no nê, họ đi theo Chúa để mong lại được cho ăn no như thế mãi. Nhưng rồi Đức Giêsu đột ngột chuyển hướng: Ngài hứa ban cho họ một thứ bánh khác, đó là Thịt và Máu Ngài. Làm cho dân chúng như bị hổng chân: họ đang mong được ăn bánh phần xác, thì Đức Giêsu lại hứa cho họ thứ bánh tinh thần. Thành ra nhiều người chán, bỏ Chúa mà đi, họ đã ra đi gần hết. Bấy giờ Chúa mới hỏi nhóm môn đệ thân cận của mình "Còn các con, các con có muốn bỏ Thầy mà đi nữa không?". Lập tức, Phêrô đã nói lên câu nói bất hủ trên. Ông nhất quyết không bỏ Thầy, ông hứa sẽ mãi mãi theo Thầy. Nghĩa là Phêrô đã làm một sự lựa chọn.

Cuộc đời là một chuỗi những sự lựa chọn. Có lẽ chỉ trừ việc sinh ra và cái chết là người ta không lựa chọn được, còn tất cả mọi việc khác thì người ta phải lựa chọn. Và chính những sự lựa chọn này sẽ định hướng và đánh giá cuộc đời của mình. Nghĩa là nếu chọn đúng, chọn khéo thì đời mình sẽ tốt, sẽ hạnh phúc; còn nếu chọn ẩu, chọn sai thì cuộc đời sẽ xấu, sẽ bất hạnh.

Đời sống là như thế, sống là phải lựa chọn luôn. Chúa cũng muốn chúng ta luôn lựa chọn. Các bài đọc khác trong Thánh Lễ hôm nay cũng nói đến vấn đề lựa chọn: Bài trích sách Giôsuê thuật chuyện ông Giôsuê bảo dân phải lựa chọn một là thờ Chúa, hai là thờ các thần tượng khác, chứ không được làm tôi hai chủ, không được bắt cá hai tay. Còn trong thư gởi tín hữu Êphêsô, Thánh Phaolô khuyên các đôi vợ chồng một khi đã chọn nhau làm bạn đời thì phải suốt đời trung thành với sự lựa chọn đó, nghĩa

☞

là phải thuỷ chung, phải tùng phục nhau, và phải hoà thuận với nhau.

Còn nếu nói theo từ ngữ phật giáo, thì chúng ta cũng phải luôn luôn lựa chọn một bên là tham sân si, và một bên là lý tưởng đạo đức của mình. Mỗi ngày chúng ta phải đứng trước biết bao sự lựa chọn. Ai chọn lựa tham sân si là chọn sai, cuộc đời sẽ trở thành xấu. Còn ai chọn công bình, bác ái, tự chủ tức là chọn lấy cái tốt, chọn con đường Chúa đã vạch ra.

Nhưng điều quan trọng là chính chúng ta phải biết lựa chọn như thế nào trước những hoàn cảnh riêng của cuộc đời mình. Cầu mong cho mỗi người chúng ta biết lựa chọn đúng và lựa chọn tốt.

ĐỨC TIN "NGHĨA ĐỊA"

Một món đồ còn mới thì được gọi là đồ "gin", còn một món đồ đã có người xài trước rồi bán lại thì được gọi là đồ nghĩa địa (tiếng Anh gọi là second-hand). Có một người kia một hôm bị rơi vào một tâm trạng vô cùng chán chường vì chợt nhận ra rằng đức tin của anh chỉ là một đức tin "nghĩa địa".

Anh vừa sinh ra thì đã được rửa tội. Lớn lên một chút anh đến nhà thờ học giáo lý và lần lượt được Rước lễ, Thêm sức và các bí tích khác. Hàng tuần anh đến nhà thờ tham dự Thánh lễ và nghe giảng. Ở nhà anh được cha mẹ và ông bà dạy dỗ cặn kẽ về cách sống đạo. Từ trước tới nay anh vẫn an tâm trong đức tin êm đềm như thế. Nhưng hôm đó anh chợt nhận ra rằng tất cả nội dung đức tin ấy đều là *của người khác*. Anh nghĩ rằng đức tin của anh giống như chiếc áo cũ mà người anh mặc chật nên chuyển lại cho người em. Một thứ đồ second-hand.

Anh nghĩ rằng bây giờ mình đã trưởng thành, mình phải suy nghĩ về đức tin để có những xác tín của riêng mình; mình cần có những cơ hội thử thách để có những chọn lựa của riêng mình.

Cơn khủng hoảng đức tin của người thanh niên trên hẳn là ray rứt lắm, nhưng thực rất cần thiết. Sinh ra trong đức tin thì chưa đủ, cần phải sinh lại trong đức tin nữa. Có một đức tin "nghĩa địa" cũng chưa đủ, mà cần có đức tin do chính mình xác tín. Chỉ có một đức tin do chính mình xác tín mới có thể giúp ta chọn cho mình một lập trường khi đứng trước những tình thế phải chọn lựa. Như thánh Phêrô trong bài Tin Mừng hôm nay đã mạnh dạn chọn Đức Giêsu đang khi nhiều người khác bỏ Chúa mà đi: "Lạy Thầy, bỏ thầy thì con biết theo ai, vì chỉ có Thầy mới có những lời hằng sống".

(Viết theo Flor McCarthy)

HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 32

TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG

(Tiếp theo)

Lm. G. Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Tình cờ được nghe bài hát "Bao nhiêu phần trăm..." từ giọng ca khỏe khoắn của một ca sĩ không Công giáo nọ, tôi chú ý ngay đến những ca từ có màu sắc của Tin Mừng: "Bao nhiêu phần trăm là công lý / Bao nhiêu phần trăm là công bằng / Bao nhiêu phần trăm là bác ái / Bao nhiêu phần trăm là yêu thương / Để ta có kết quả là hòa bình / Để ta có hoa trái là bình an".[1] Tập trung hơn để nghe hết giai điệu đẹp này: "... Để góp phần xây dựng hòa bình cho thế giới / Để góp phần kiến tạo bình an cho nhân gian / Ta hãy giữ công lý và bác ái / Ta hãy sống công bằng và yêu thương", tôi thậm chí còn suy tưởng xa hơn và cho rằng màu sắc của ca từ là sắc màu của Tin mừng Tình Yêu-Xót Thương.[2]

Nghĩa là, công bằng hay "Công lý của Thiên Chúa là lòng thương xót của Ngài...".[3] Bởi lẽ, "Chính... Thiên Chúa với lòng thương xót và tha thứ của mình mà vượt hẳn công lý".[4] Chẳng vậy mà "Cơn giận của Thiên Chúa kéo dài trong chốc lát, nhưng lòng thương xót của Ngài mãi trường tồn".[5] Điều này thực sự đánh động

---

[1] Tống Hạo Nhiên trình bày trong *Album* Lạy trời mưa xuống 1 và *Album* Làng ta (x. Ta, *Sỏi đá vẫn cần có nhau* [TP. HCM: Nxb. Tôn Giáo, 2015], 92-3).

[2] Thật vậy, theo Thánh Gio-an, "Thiên Chúa là Tình Yêu" (*Ga* 4,7) và "Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời" (*Ga* 4,16). Nhưng cụ thể hơn, Đức Ki-tô Giê-su, Ngôi Hai Thiên Chúa làm người, đã thể hiện tình yêu ấy thành mối tương quan tình yêu xót thương đối với nhân loại, nơi: những người Sa-ma-ri (x. *Ga* 4,1-42), những người bệnh (x. *Ga* 4,46-5,15), những người đói khát (*Ga* 6,1-15), người Do-thái (x. *Ga* 5,10-18; 6,41-42; 6,60-66)… (x. Bê-nê-đic-tô XVI, "Dẫn nhập" trong *Tông huấn Hậu Công Nghị về Bí Tích Tình Yêu* (*Sacramentum Caritatis*).

[3] APV 21,22.

[4] APV 21,14.

[5] APV 21,10.

con tim nhân loại, chinh phục mọi hạng người, giúp tội nhân hối cải thật lòng, "... bởi người ta đã khởi sự cảm nhận được sự dịu dàng và lòng thương xót của Thiên Chúa".[6]

Bốn lần sử dụng từ *mercy*

1. APV 21,10

- *God's anger lasts but a moment, his **mercy** forever.* (APV 21,10)
- *La colère de Dieu ne dure qu'un instant, et sa **misé-ricorde** est éternelle.* (APV 21,10)
- Cơn giận của Thiên Chúa kéo dài trong chốc lát, nhưng **lòng thương xót** của Ngài mãi trường tồn.[7] (APV 21,10)

2. APV 21,14

- *This is why God goes beyond justice with his **mercy** and forgiveness.* (APV 21,14)
- *C'est ainsi que Dieu va au-delà de la justice avec la **miséricorde** et le pardon.* (APV 21,14)
- Chính vì thế Thiên Chúa với **lòng thương xót** và tha thứ của mình mà vượt hẳn công lý. (APV 21,14)

3. APV 21,17

- *However, this is just the beginning of conversion, not its end, because one begins to feel the tenderness and **mercy** of God.* (APV 21,17)
- *Qui se trompe devra purger sa peine, mais ce n'est pas là le dernier mot, mais le début de la conversion, en faisant l'expérience de la tendresse du **pardon**.* (APV 21,16-17)
- Tuy nhiên, đây chỉ là khởi đầu của sự hoán cải, chưa phải là chung cuộc, bởi người ta đã khởi sự cảm nhận được sự dịu dàng và **lòng thương xót** của Thiên Chúa. (APV 21,17)

4. APV 21,22

- *God's justice is his **mercy** given to everyone as a grace that flows from the death and resurrection of Jesus Christ.* (APV 21,22)

[6] APV 21,17.

[7] *MV*, số 21.

- *Cette justice de Dieu est la **miséricorde** accordée à tous comme une grâce venant de la mort et de la résur-rection de Jésus-Christ.* (APV 21,22)
- Công lý của Thiên Chúa là lòng thương xót của Ngài, ban cho mọi người như ân sủng tuôn tràn từ sự chết và cuộc phục sinh của Đức Ki-tô Giê-su. (APV 21,22)

Để kết

Tóm lại, sắc màu của Tin mừng Tình Yêu-Xót Thương là thế, được coi là phản ánh chính xác phẩm chất vượt trội tối đa, là ưu phẩm tuyệt đối của "Thiên Chúa là tình yêu":[8] "Công lý của Thiên Chúa là lòng thương xót của Ngài, ban cho mọi người như ân sủng tuôn tràn từ sự chết và cuộc phục sinh của Đức Ki-tô Giê-su. (APV 21,22)". Theo đó, con người có thể "… cảm nhận được sự dịu dàng và lòng thương xót của Thiên Chúa (APV 21,17)" mà thêm lòng tri ân cảm tạ Thiên Chúa; và nhờ đó, quyết tâm sống tử tế, sống tình huynh đệ "con một Cha Trên Trời" với nhau hơn: "Chỉ có tình huynh đệ thì người ta mới thấm / Chỉ hết mình hết tình thì an vui lâu hơn / Ta hãy sống chân chính và nhất quán / Ta hãy sống chân tình và chân tâm".

Quả vậy, nếu "Cơn giận của Thiên Chúa kéo dài trong chốc lát, nhưng lòng thương xót của Ngài mãi trường tồn (APV 21,10)" và "Chính vì thế Thiên Chúa với lòng thương xót và tha thứ của mình mà vượt hẳn công lý. (APV 21,14)" thì con người là chi mà chấp lỗi của anh chị em xung quanh. Với lòng thương xót bao la, Thiên Chúa dạy con người cách sống trong đời:[9] "Để sống tình huynh đệ cần thời gian quý báu / Để hết mình hết tình cùng anh em luôn luôn / Ai đã sống như thế thì cứ thế / Ai đã nói không làm hãy đổi thay".[10]

10-7-2018, GTHH

[8] X. Peter A. Angeles, "Attribute" trong *Dictionary of Philo-sophy* (New York: Hamper Collins, 1992), 24.

[9] Theo Thánh Tô-ma A-qui-nô, công bằng và thương xót nơi Thiên Chúa được xem là hiển nhiên (x. Tô-ma A-qui-nô, *Summa Theologica*, I, q. 21, a. 1-4).

[10] Ta, *Album* Lạy trời mưa xuống 1 / Làng ta.

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀIGÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 8/2018 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ: Số 1, Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM; Lúc 15h, Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ. 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót. 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- **Ngày 03/08/2018; Do LM Tổng Đại Diện Inagtiô Hồ Văn Xuân Chủ Tế.**
- Ngày 10/08/2018: Chủ Tế: **LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sàigòn.
- Ngày 17/08/2018: Chủ Tế: **LM Giuse Nguyễn Phát Tài**, Chánh Xứ Tân Thông, GP Phú Cường.
- Ngày 24/08/2018; Chủ Tế: **LM Phanxicô Xaviê Bảo Lộc**, Giám học TTMV Tgp Sàigòn.

- Ngày 31/08/2018; Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, SOLT, Chánh Xứ Khiết Tâm, hạt Chí Hòa, Linh hướng PT Cursillo Tgp Sàigòn.

CÁC GIÁO HẠT:

HẠT CHÍ HÒA: Nhà thờ Vinh Sơn 3 (154/333, Phạm Văn Hai, P.3, Q.Tân Bình) lúc 16g00, ngày 01/08/2018 (Thứ tư ĐT). Chủ Tế: **LM Giuse Nguyễn Minh Khôi**, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Chí Hòa.

HẠT HÓC MÔN: Nhà thờ Bùi Môn (4/2, Ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn), lúc 15g00, ngày 04/08/2018 (Thứ bảy ĐT). Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng**, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Hóc Môn.

HẠT TÂN ĐỊNH: Nhà thờ Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, P.14, Q.3, TP.HCM), lúc 17g00, ngày 02/08/2018 (Thứ Năm ĐT). Chủ Tế: **LM F.X. Nguyễn Ngọc Thu**, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Tân Định.

TÂN SƠN NHÌ: Nhà thờ Tân Hương (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú), lúc 15g00, ngày 07/08 (thứ Ba đầu tháng). Chủ tế: **LM Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Tân Sơn Nhì.

HẠT XÓM MỚI: Nhà Thờ Lạng Sơn (25/1 Lê Đức Thọ, P.16, Q. Gò Vấp), lúc 15g00, ngày 02/08/2018 (Thứ năm ĐT). Chủ Tế: **LM Gioan B. Nguyễn Văn Luyến**, Chánh Xứ Lạng Sơn.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện Tôn sùng LCTX.

DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 06/2018

DANH SÁCH XIN BẰNG ÂN NHÂN CĐ.LCTX TGP SÀIGÒN:

HẠT XÓM MỚI:

01. Lh. Mara Hoàng Thị Tuyền, Giáo xứ Hà Nội.
02. Lh. Giuse Nguyễn Văn Mai, Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.
03. Anna Nguyễn Thị Cúc, Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.
04. Anna.M Nguyễn Thị Huệ, Giáo xứ Bắc Dũng.
05. Lh. Thai Nhi và Các Linh hồn, Giáo xứ Thạch Đà.
06. Gioan B. Đào Duy Minh, Giáo xứ Bắc Dũng.
07. Gioan B. Đào Duy Mẫn, Giáo xứ Bắc Dũng.
08. Gioan B. Đào Duy Tân, Giáo xứ Bắc Dũng.
09. Anna Nguyễn Thị Ngọc, Giáo xứ Bắc Dũng.
10. Anna Trần Thị Tuyết Nga, Giáo xứ Bắc Dũng.
11. Anna Đào Thị Kim Phượng, Giáo xứ Bắc Dũng.

HẠT GÒ VẤP:

1. Anna Nguyễn Thị Tẹo, Giáo xứ Thánh Giuse.

HẠT HÓC MÔN:

1. Giuse Ngô Thế Cường và Têrêsa Lã Thị Minh, Gx Bùi Môn.

HẠT THỦ THIÊM:

1. Lh. Phêrô Vũ Khắc Hội, Giáo xứ Phú Hữu.

GIÁO PHẬN XUÂN LỘC:

1. Lh. Maria Nguyễn Thị Dư, Giáo xứ Tâm An, hạt An Bình.

GIÁO PHẬN BÙI CHU:

1. Lh. Maria Nguyễn Thị Nhiễu, Gx Tang Điền, hạt Kiên Chính.

ÂN NHÂN GIÚP *"Quỹ hỗ trợ Bữa ăn Thiếu nhi học Giáo lý Giáo điểm An Thới Đông":*

1. CĐLCTX Giáo xứ Lam Sơn, hạt Xóm Mới: 600.000đ
2. CĐLCTX Giáo xứ An Nhơn, hạt Xóm Mới: 500.000đ
3. Chị Kim Lan, Giáo xứ Thánh Giuse, hạt Gò Vấp: 100.000đ

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP QUỸ BÁC ÁI:

1. Chị Anna Dương Kim Ánh, Giáo xứ Tân Việt, hạt Tân Sơn Nhì: 2.000.000đ.

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP CHUỖI MÂN CÔI:

1. Chị Maria Đào Thị Kim Nhung, Gx Tân Sa Châu, hạt Chí Hòa: 2.000 chuỗi Mân Côi (10 hạt).
2. CĐLCTX Gx Vườn Xoài, hạt Tân Định: 300 chuỗi MC (10 hạt).
3. CĐLCTX Gx: Thánh Khang, Tam Hải, Châu Bình và Thủ Đức: 350 chuỗi MC (10 hạt).
4. CĐLCTX Gx: Tam Hà và Fatima Bình Triệu: 200 chuỗi MC (50).
5. CĐLCTX Gx: An Lạc và Vinhsơn 6: 600 chuỗi MC (10 hạt).
6. CĐ LCTX Hạt: Gia Định và Hóc Môn: 300 chuỗi MC (10 hạt).
7. Chị Maria P.T.T.Lan và Maria T.T.T.Lan (BCH GP): 200 chuỗi MC (10 và 50).

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP CHO VIỆC CỔ ĐỘNG VIỆC SÙNG KÍNH LCTX:

1. CĐ.LCTX GX: Châu Bình, Tam Hải, Tam Hà: 3 Tượng Chúa Thương Xót (CTX) 1,2m.
2. CĐ.LCTX hạt Gia Định: 2 Tượng CTX 1,2m.
3. BCH CĐLCTX hạt Tân Định (Chị Lê Thị Thịnh): 1 Tượng CTX 1,2m.
4. BCH CĐ.LCTX TGP Sàigòn (Chị Bích, chị Liễu, anh Thành) 3 Tượng CTX 1,2m.
5. CĐ.LCTX Gx An Lạc, hạt Chí Hòa: 1 Tượng CTX 1,2m.

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG NHÀ THỜ GX BÌNH QUÝ, GP NHA TRANG:

1. CĐ.LCTX Gx Châu Bình, hạt Thủ Đức: 5.000.000đ.
2. BCH CĐ.LCTX hạt Tân Định: 3.000.000đ.
3. Chị Maria Nguyễn Thị Nhung, Trưởng BCH Xứ đoàn Châu Bình: 500.000đ.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sàigòn chân thành cám ơn các Xứ đoàn và quý Ân nhân, nguyện xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT HẠT GIA ĐỊNH RA MẮT CỘNG ĐOÀN DÂN CHÚA

Được sự chấp thuận của Cha Tổng Linh hướng CĐLCTX TGP Sài Gòn và Cha linh hướng CĐLCTX giáo hạt Gia Định, ngày 12.7.2018, tại nhà thờ Hàng Sanh đã diễn ra Thánh lễ Tạ ơn và Tuyên hứa Tân Ban chấp hành CĐLCTX Giáo hạt Gia Định nhiệm kỳ 2018 – 2023.

14g30, bắt đầu nguyện kinh LCTX. 15g00, đoàn đồng tế từ sân nhà thờ tiến vào Cung thánh trong tiếng hát vang của Cộng đoàn *"Chúng con về nơi đây dâng ngàn tiến ca. Chúng con về nơi đây để tạ ơn Thiên Chúa…".*

Thánh lễ bắt đầu. Chủ tế thánh lễ là Cha Tổng LH Ernest, Đồng tế có Cha Quản hạt Giuse Maria, Cha linh hướng Giuse và bảy Linh mục.

Đến tham dự thánh lễ có Quý đại diện BCH CĐLCTX TGP, Quý đại diện BCH CĐLCTX các hạt Tân Định, Xóm Mới, Hóc Môn, Gò Vấp, Chí Hòa, Thủ Đức cùng nhiều đoàn viên CĐLCTX hạt Gia Định. Đông đảo giáo dân cũng đến hiệp dâng thánh lễ để cầu nguyện cho Tân BCH.

Trong phần giảng lễ, Cha chủ tế chia sẻ với cộng đoàn về việc đi theo Chúa, nhận nhiệm vụ mang tình yêu của Chúa đến cho mọi người, giúp chúng con nhận ra khi đã chọn con đường theo Chúa thi hành sứ vụ truyền giáo bằng hình thức nào thì cũng cần đức hy sinh, khiêm nhường, phó thác và trông cậy vào Chúa... Chúng con cảm nhận niềm tin vào Lòng Thương xót của Chúa mãnh liệt và

cảm thấy thẹn lòng vì đôi khi suy nghĩ của mình còn chưa chuẩn, chưa đặt trọn niềm tin vào Chúa, sợ gánh nặng của Thánh giá Chúa trao, và chúng con tự nhủ phải điều chỉnh lại mình, sống tốt và mỗi người đều có Thánh giá và phải chấp nhận sẵn sàng nhận Thánh giá Chúa trao, đặt trọn niềm tin vào Chúa và tin tưởng Chúa quan phòng sẽ dẫn dắt biết chọn đường đúng để đi.

Sau phần giảng lễ là nghi thức Tuyên hứa và Ra mắt Tân BCH. Nghi thức diễn ra đơn giản nhưng rất trang trọng, với những lời dâng nguyện của 12 thành viên trong Tân BCH. Tiếp theo, Cha Tổng LH công bố lời sai đi và trao Ủy nhiệm thư cho từng thành viên. Nghi thức Tuyên hứa và Ra mắt được kết thúc bằng tràng pháo tay đón nhận của Cộng đoàn.

Trước khi thánh lễ kết thúc, chị Maria Trần Thị Thanh Lan, trưởng BCH, ngỏ lời cám ơn đến Cha TLH, Quý Cha đồng tế, Hội đồng Mục vụ giáo xứ, Quý khách và Quý Cộng đoàn. Xin mọi người tiếp tục cầu nguyện để Tân BCH luôn chu toàn bổn phận đã được trao phó.

Anna Lệ Phương

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
HÂN HOAN CHÚC MỪNG

TÂN BAN CHẤP HÀNH CỘNG ĐOÀN LCTX HẠT GIA ĐỊNH
(Nhiệm kỳ: 2018 – 2023)

CHA LINH HƯỚNG GIUSE PHẠM AN NINH

01. Trưởng Ban Chấp hành: Bà Maria Trần Thị Thanh Lan.
02. Phó trưởng BCH: Ông Giuse Nguyễn Văn Hậu.
03. Thư ký BCH: Bà Êlizabeth Hà Thị Tuyết Hoa.
04. Thủ quỹ BCH: Ông Phêrô Nguyễn Văn Lành.
05. Ủy viên Phụng Tự: Ông Giuse Nguyễn Văn Tuấn.
06. Ủy viên Phụng Tự: Bà Maria Nguyễn Thị Xuân Liên.
07. Ủy viên Bác ái-Xã hội: Bà Maria Trịnh Thị Đào.

08. Ủy viên Bác ái-Xã hội: Bà Êlizabeth Nguyễn Thị Mỹ Hoa.
09. Ủy viên Phát triển: Bà Maria Huỳnh Thị Trọng.
10. Ủy viên Phát triển: Bà Maria Nguyễn Thị Xuân Liên.
11. Ủy viên Truyền thông: Bà Maria Têrêsa Đỗ Thị Đức.
12. ỦY viên Truyền thông: Bà Anna Trần Thị Lệ Phương.

TÂN BAN CHẤP HÀNH CỘNG ĐOÀN LCTX HẠT TÂN ĐỊNH
(Nhiệm kỳ 2018 – 2022)

CHA LINH HƯỚNG PHANXICÔ XAVIÊ NGUYỄN NGỌC THU

01. Trưởng Ban Chấp hành: Bà Maria Lê Thị Thịnh.
02. Phó trưởng BCH (Nội vụ): Ông Phêrô Võ Tấn Đức.
03. Phó trưởng BCH (Ngoại vụ): Bà Maria Nguyễn Kim Hoàng.
04. Thư ký BCH: Bà Têrêsa Phan Lệ Thu.
05. Thủ quỹ BCH: Bà Maria Nguyễn Thị Liễu.
06. Ủy viên Bác ái-Xã hội: Bà Maria Têrêsa Phan Thị Kim Liên.
07. Ủy viên Truyền thông: Ông Gioan.B Nguyễn Văn Hưng.

TÂN BAN CHẤP HÀNH CỘNG ĐOÀN LCTX
GIÁO XỨ KHIẾT TÂM, HẠT CHÍ HÒA

CHA LINH HƯỚNG PHÊRÔ NGUYỄN VĂN GIÁO

01. Trưởng Ban Chấp hành: Ông Giuse Nguyễn Văn Thủy.
02. Phó trưởng BCH: Bà Maria Nguyễn Thị Nhị.
03. Thư ký : Bà Maria Trần Thị Kim Dung.
04. Thủ quỹ: Bà Maria Vương Thị Kim Oanh.

TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC: SINH HOẠT ĐỊNH KỲ - THỨ SÁU ĐẦU THÁNG (7.2018) *(Xin xem hình ở trang bìa)*

CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM
CHỨNG NHÂN LÒNG THƯƠNG XÓT

Giáo xứ Kẻ Sặt, Hố Nai tọa lạc trên phần đất Hố Nai 3, trên đường Nguyễn Ái Quốc theo hướng vào Tp. Biên Hòa. Nơi đây đã tiếp đón nhiều hội viên LCTX và thiện nguyện viên từ các giáo xứ, giáo hạt trong toàn giáo phận suốt nhiều tháng qua. Riêng tháng này, giáo hạt Hố Nai – giáo hạt sở tại đã hân hoan phụ trách mọi công việc trong buổi sinh hoạt và tổ chức Thánh lễ trọng thể kính các thánh Tử đạo Việt Nam.

Giáo hội Việt Nam, cụ thể qua giáo phận Xuân Lộc đã chính thức khai mạc năm thánh dịp kỉ niệm 30 năm (19/6/1988 - 19/6/2018), ngày mà Tòa Thánh tuyên phong 117 vị tử đạo trên đất Việt lên bậc hiển thánh. Vì thế, mọi con cái giáo phận đều hân hoan bước vào năm thánh với tinh thần sống tử đạo mỗi ngày theo các vị anh hùng đức tin Việt Nam.

Tinh thần sống tử đạo theo các chứng nhân đức tin Việt Nam tưởng chừng như chưa thể khơi lên được bởi lẽ trước giờ sinh hoạt (13g30') cơn mưa đang dần đổ xuống, mỗi lúc nặng hạt hơn. Trong khuôn viên nhà thờ Kẻ Sặt lác đác vài người. Tuy thế đến lúc bắt đầu giờ kinh kính LCTX mọi người đã tề tựu gần như đầy nhà thờ. Mọi người sốt sáng cùng ca, cùng hát, cùng đọc át cả tiếng mưa tuôn đổ bên ngoài.

LTX của Thiên Chúa quả thật đã thể hiện trong cuộc sống của con cái Ngài. Mỗi người đã cảm nghiệm và thấy thật sự đã nhận được LTX nên không gì có thể ngăn cản những bước chân đến với Chúa. Thiên Chúa đã yêu thương và thương xót dân người. Đến với Chúa, đó là cách chúng ta biểu lộ sự đáp trả tình yêu.

Các thánh tử đạo tại Việt Nam, họ là ai?

Họ là những người như từng người chúng ta hôm nay. Chỉ khác là họ sống trong thời đại trước chúng ta. Nhưng cái khác sâu xa đó là mặc dù thời nào cũng có những khó khăn về đức tin, buộc phải chứng tỏ đức tin khi đã bước chân theo Đức Kitô, nhưng họ đã thực sự nhận ra tình yêu cao cả và lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa, biểu hiện cụ thể nơi Đức Kitô nên họ đã dám liều mạng tuyên xưng niềm tin ấy, dám đánh đổi cả mạng sống để nói lên cho mọi người muôn ngàn thế hệ biết rằng: Thiên Chúa là Đấng giầu lòng thương xót. Ngài thương xót mọi người, từng người, kể cả những người chưa biết Ngài và những người bắt bớ Ngài.

Các thánh tử đạo, các ngài đã không hề oán trách những người đã kết án, hành hình ngài. Thánh Phaolô Khoan nói: *chúng tôi không phạm tội ác, không chống lệnh vua, không lỗi luật nước. Chúng tôi chết chỉ vì là Kitô hữu*. Đúng vậy, không lỗi luật gì mà bị kết án thì quả thật bất công, nhưng cái bất công ấy không phải là cớ để các ngài hằn thù những người bắt bớ các ngài. Danh kitô hữu gắn liền với Đức Kitô, gắn liền với cuộc khổ nạn của Đức Kitô nên cuộc khổ nạn của các ngài chứng tỏ các ngài thuộc về Đức Kitô. Lời của thánh Anrê Thông đã phần nào chứng minh sự can đảm của những người theo chân Chúa: *thà tôi bị lưu đày và phải chết vì Chúa, chứ tôi không chối đạo*. Còn thánh tông đồ Phaolô nói trong thư của ngài gửi cho giáo đoàn Rôma còn xác quyết mãnh liệt hơn: "[35]*Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo?* [37]*Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta".* (Rm 8, 35.37). Đấng yêu thương chúng ta. Đấng ấy đã chết vì chúng ta. Cũng chính là Đấng giàu lòng thương xót. Vì vậy, thánh nhân đã tin và gắn bó mật thiết với Ngài: "[38]*cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào,* [39]*trời*

cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta" (Rm 8, 38-39).

Ngày nay, người mang danh kitô hữu chúng ta đây không còn phải đối diện với những thách thức đức tin như các anh hùng tử đạo xưa nhưng tinh thần tử đạo cũng không kém. Chúng ta được mời gọi tử đạo mỗi ngày. Đức Giêsu đã kêu gọi: hãy vác thập giá mỗi ngày mà theo Chúa (x.Lc 9, 23; Mt 16, 24). Chúng ta không chỉ vác thập giá của mình mà còn vác thập giá của tha nhân nữa. Thập giá Đức Kitô được cụ thể hóa bằng những thập giá đời thường:

Vợ hãy vác thập giá của chồng là những hành động bạo lực, say xỉn, cờ bạc, cá độ, thiếu trách nhiệm với gia đình, không lo làm việc...

Chồng hãy vác thập giá của vợ là những việc làm xem thường chồng, quá tiểu tiết, không dành thời gian cho chồng, chỉ chăm lo sắc đẹp cho mình, không lo dọn dẹp nhà cửa, bếp núc sẵn sàng cho những bữa ăn, con cái để nheo nhắt bẩn thỉu...

Cha mẹ cũng cần vác thập giá của con và những người con cũng cần phải vác thập giá của cha mẹ. Tất cả ai cũng có thập giá nhưng cũng có những thập giá hạnh phúc và cũng có những thập giá đau khổ. Vác thế nào và tinh thần vác sao để tất cả những thập giá của nhau phải là những thập giá hạnh phúc, thập giá nở hoa. Thập giá hạnh phúc là thập giá có Đức Kitô. Vác Đức Kitô và vì Đức Kitô để đi theo Ngài. Điều này thánh Phêrô Cao đã nói: *xin cho con chịu mọi đau khổ vì danh Đức Kitô, được đón nhận ngành lá tử đạo về tới bến thiên đàng*.

Chúng ta biết theo lẽ thường, tử đạo của các thánh tử đạo trên đất Việt xưa là đổ máu nhưng tử đạo ngày nay hoặc đổ máu, hoặc không đổ máu nhưng việc nào cũng khó khăn và đầy thách thức. Bởi vì phải yêu thật nhiều, phải sống niềm tin thật mãnh liệt, phải can đảm tuyên xưng niềm tin ấy, phải chết cho điều mình tuyên xưng.

Nói thì dễ nhưng thực hành thì không dễ chút nào. Cậy dựa vào Chúa, Đấng giàu LTX, như thánh Phaolô đã diễn tả: Chúa quả

quyết: ơn Ta đủ cho con... tôi đã chạy đến hết chặng đường và vẫn giữ vững đức tin (x.2Cr 12, 9; 2Tm 4, 7).

Đây là hành trình của Phaolô, cũng là hành trình của các thánh tử đạo và cũng phải là hành trình của mỗi kitô hữu, mỗi hội viên LCTX.

HÃY ĐẾN VỚI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Chương trình Thánh lễ kính Lòng Thương Xót

Tại Gx. Kẻ Sặt, thứ Sáu, ngày 03/8/2018

(thứ Sáu sau CN XVII TN)

GIA ĐÌNH SỐNG LÒNG THƯƠNG XÓT

Chương trình tổng quát (chiều):

13g30′ – 14g00′: Đón tiếp

14g00′ – 14g45′: Giờ kinh LCTX

15g00′ – 15g45′: Bài chia sẻ của Đức Cha

16g00′ – 17g30′: Thánh lễ (Đức Cha chủ sự)

- Kết thúc.

Ban Tổ Chức xin trân trọng kính mời

Quý Đức Cha, Quý Cha, Quý Tu sỹ và cộng đoàn

Cố gắng và mau chân tiến về Gx. Kẻ Sặt tham dự buổi sinh hoạt này.

Hãy cảm nghiệm và loan báo Lòng Thương Xót của Chúa cho anh chị em.

Hãy cầu nguyện cho các gia đình chúng ta và các gia đình đang gặp khó khăn.

Kính chúc quý vị sống đầy tràn ơn Chúa trong Lòng Thương Xót Chúa Giêsu.

LM Mart. Hoàng - Xuân Lộc

DIỄN ĐÀN

ĐỨC MẸ VỀ TRỜI

Lm. EDWARD LOONEY

TRẦM THIÊN THU (chuyển ngữ từ CatholicExchange.com)

Hằng năm, người Công giáo tham dự Thánh Lễ ngày 15 tháng 8 theo Giáo Luật để kính mừng cuộc về trời của Đức Maria. Niềm tin này gắn liền với Lễ Mông Triệu đã được cử hành nhiều thế kỷ qua (nhiều vị thánh có bài giảng về Đức Mẹ Mông Triệu), và niềm tin này được nâng lên thành tín điều qua Tông hiến "Munificentissimus Deus" của ĐGH Piô XII, ban hành ngày 1-11-1950. Tín điều minh định rằng Đức Mẹ được đưa về trời cả hồn và xác, ĐGH Piô XII dẫn chứng về Giáo Hội Công giáo qua nhiều thế kỷ. Mặc dù xác định và ủng hộ niềm tin này qua dòng lịch sử, tài liệu này vẫn mở ra các vấn đề liên quan cuộc về trời của Đức Mẹ. Cuối cùng, người ta đưa ra các ý kiến về sự kiện này.

Bạn có thể nói rằng người ta giả định về cuộc về trời của Đức Mẹ – nhất là vấn đề Đức Mẹ có chết hay không, điều đó xảy ra ở đâu, và lúc đó Đức Mẹ bao nhiêu tuổi. Chúng ta hãy nhìn vào các vấn đề để xem các giả định nào chúng ta có thể đặt ra về tín điều Đức Mẹ Mông Triệu.

1. ĐỨC MẸ CÓ "CHẾT" KHÔNG?

Tôi có dịp cử hành lễ Đức Mẹ Lên Trời tại một nghĩa địa. Tôi nghĩ rằng đó là hình ảnh khá phù hợp về việc Đức Mẹ về trời, vì chúng ta hy vọng được về nơi Chúa Giêsu đã về, và nơi Đức Mẹ đã trở nên Nữ Vương Trời Đất. Lễ Đức Mẹ Lên Trời gợi lên cho chúng ta vấn đề Đức Mẹ có chết hay không. ĐGH Piô XII không trả lời câu hỏi này, vì ngài muốn phản ánh việc xác Đức Mẹ lên trời chứ không phản ánh cái chết của Đức Mẹ, như vậy để chúng ta suy nghĩ về vấn đề bỏ ngỏ này.

Có ba vấn đề nổi lên trong thần học Mông Triệu: chết như ngủ, lên trời, và bất tử. Những người theo thuyết chết-như-ngủ (dormitionists) tin rằng Đức Mẹ ngủ cho tới khi được di chuyển cả hồn và xác tới nơi vinh quang của Chúa Con. Những người theo thuyết mông triệu (assumptionists) cho rằng Đức Mẹ chết và được mai táng trong mồ, sau đó người ta thấy mồ trống rỗng. Những

người theo thuyết bất tử (immortalists) cho rằng Đức Mẹ không chết vì cái chết không là hệ lụy của tội nguyên tổ đối với Đức Mẹ, dù Đức Mẹ không là Đấng cứu độ. Họ tin rằng Đức Mẹ được vinh quang và được đưa về trời khi còn sống (xem Denis Farkasfalvy, The Marian Mystery: Outline of a Mariology, tr. 167).

Tôi giả định thế nào về Đức Mẹ Mông Triệu? Tôi tự cho mình là người theo thuyết mông triệu, tôi cho rằng Đức Mẹ chết và được mai táng trong mồ, sau đó thấy mồ trống. Ý kiến của tôi dựa vào tiểu sử của Đức Mẹ với các tác giả tâm linh và thần bí. Tác phẩm đầu tiên tôi đánh giá cao là của Thánh Maximus (590–662, thần học gia ở Constantinople), có tựa đề là Đời Sống của Đức Mẹ. Tôi tin tài liệu này vì nó giới thiệu tổng hợp các truyền thống Công giáo từ Giáo Hội sơ khai tới thế kỷ VII. Tôi cũng đã đọc các tác phẩm của Bậc đáng kính Maria Agreda và Chân phước Anne Catherine Emmerich, các thị nhân đã thị kiến cuộc đời của Đức Mẹ và đề cập trong tài liệu Thành Phố Bí Ẩn của Thiên Chúa và Đời Sống của Đức Maria. Các tài liệu này có vẻ xác định vị trí lên trời. Các tác giả kể lại khoảnh khắc truyền tin lần thứ hai cho Đức Mẹ, lúc đó thiên thần hiện ra và cho Đức Mẹ biết rằng thời gian Mẹ tái kết hợp với Con sẽ sớm xảy ra. Các tông đồ được triệu tập đến bên Đức Mẹ và chứng kiến giây phút Đức Mẹ từ biệt thế gian, rồi họ an táng thi hài Đức Mẹ. Sau đó, một tông đồ đến mộ thì thấy cửa mộ mở và trống trơn, chỉ thấy vải liệm.

Tại sao Đức Mẹ chết? Một nhà viết tiểu sử nói rằng Đức Mẹ muốn chết như mọi người và về trời để cảm nghiệm sự chết. Về việc đến gần Chúa Con, Bậc đáng kính Nữ tu Maria Agreda nói rằng Đức Mẹ muốn trải nghiệm sự chết và ngủ yên trong Chúa. Với những người theo thuyết mông triệu, có hai điều song song là sự sống lại và ngôi mộ trống của Đức Mẹ. Bạn có nghĩ Đức Mẹ chết không? Đức Mẹ về trời như thế nào?

2. ĐỨC MẸ LÊN TRỜI TỪ CHỖ NÀO?

Đa số khách hành hương tới Thánh Địa đều kính viếng Tu viện Dormition ở Giêrusalem, nơi các tu sĩ Dòng Biển Đức sống và cầu nguyện. Trong hầm mộ nhà thờ, khách hành hương sẽ thấy tượng Đức Mẹ nằm trên đòn khiêng đám ma. Trở lại với tiểu sử của tác giả Thánh Maximus, ông nói rằng các tông đồ đã rước thi hài Đức Mẹ trên các con đường ở Giêrusalem từ Núi Sion (nơi có Tu viện

Dormition) tới Núi Ô-liu, nơi Đức Mẹ được an táng trong mồ gần Vườn Gếtsêmani. Tại chân Núi Ô-liu có nhà thờ Chính Thống giáo Armenia-Hy Lạp, nơi được coi là nhà mộ của Đức Mẹ. Từ truyền thống này, có thể cuộc về trời của Đức Mẹ xảy ra tại Giêrusalem, điều này được ghi trong tiểu sử của tác giả Thánh Maximus và Bậc đáng kính Maria Agreda. Còn CP Emmerich lại có nhận xét khác, dựa trên các thị kiến thần bí của mình.

Từ trên Thập Giá, Chúa Giêsu đã giao phó Đức Mẹ cho tông đồ Gioan và Gioan cho Đức Mẹ, từ đó Gioan đưa Đức Mẹ về nhà mình. Nhiều người tin rằng Đức Mẹ đã cùng Thánh Gioan tới Êphêsô làm việc tông đồ. Tuy nhiên, Thánh Maximus không đồng ý và cho rằng Đức Mẹ không tới Êphêsô, vì Chúa Giêsu đã hiện ra bảo trở lại Giêrusalem. Bậc đáng kính Maria Agreda cho rằng Đức Mẹ tới Êphêsô nhưng rồi trở lại Giêrusalem. Anne Catherine Emmerich đề nghị cân nhắc cuộc về trời của Đức Mẹ xảy ra ở Êphêsô. Với mức độ nào đó, cách của Emmerich hầu như được đánh giá cao từ nỗ lực của một nữ tu Dòng Đức Mẹ Thăm Viếng, Nữ tu Marie de Mandat Grancey (1837-1915), người cảm nhận sâu sắc đời sống thần bí của CP Emmerich về Đức Mẹ (xem Mary's House in Ephesus – Ngôi Nhà Đức Mẹ ở Êphêsô). Đáp lại lời kêu gọi của ĐGH Leo XIII về việc truyền giáo ở Trung Đông, Nữ tu Marie đến làm việc tại Thổ Nhĩ Kỳ, gần Smyrna, và trong thời gian đó bà gặp được các tác phẩm của CP Emmerich.

Nếu Nữ tu Marie là con gái quý tộc, hẳn bà được gia đình ủng hộ gây quỹ khảo cổ ở Êphêsô để định vị ngôi nhà của Đức Mẹ như đã được Emmerich mô tả. Với cách mô tả theo mặc khải tư của CP Emmerich, ngôi nhà Đức Mẹ đã được phát hiện, ngày nay vẫn là nơi hành hương đối với các Kitô hữu và tín đồ Hồi giáo. Điều này làm tăng lòng tin đối với cách mô tả của CP Emmerich. Nếu một người chưa tới Êphêsô (CP Emmerich) có thể mô tả chi tiết nơi đó để nhóm khảo cổ khai quật phát hiện ngôi nhà Đức Mẹ, vậy điều gì làm cho chúng ta chấp nhận lời của CP Emmerich theo thị kiến? Cách mô tả của bà đòi hỏi chúng ta cân nhắc vị trí khác về cuộc về trời của Đức Mẹ.

Mặc dù chứng cớ mới đây ủng hộ cách mô tả của CP Emmerich, tôi cho rằng vị trí đó ở Giêrusalem. Có thể vì tôi đã từng hành hương tới Thánh Địa và cầu nguyện vài lần tại Tu viện Dormition và

Mộ Đức Mẹ của Chính Thống giáo. Tôi tin có lịch sử quan trọng đối với Giêrusalem, vì Nhà Thờ Thánh Mộ có từ những năm 400. Nếu ngày nào đó tôi có dịp hành hương tới Êphêsô, có thể tôi sẽ đổi ý. Nhưng hiện nay, tôi rất ủng hộ giả thuyết này.

3. ĐỨC MẸ BAO NHIÊU TUỔI?

Một câu hỏi khác người ta thường hỏi tôi về cuộc đời Đức Mẹ liên quan tuổi tác. Tôi không biết tại sao đây lại là vấn đề quan trọng, nhưng nó lại được người ta đặt ra nhiều hơn tôi tưởng. Bạn có thể có ý tưởng đơn giản bằng cách tính tuổi Đức Mẹ khi còn thiếu niên cộng với 33 năm sống bên Chúa Giêsu, thêm vài năm sau khi Chúa Giêsu phục sinh và lên trời. Các nhà viết tiểu sử nói gì? Theo Thánh Maximus, Đức Mẹ 80 tuổi; theo Agreda, Đức Mẹ 70 tuổi; theo Emmerich, 64 tuổi. Thánh Maximus dựa vào Thánh Vịnh nói là 70 năm, 80 năm đối với những người khỏe mạnh, chắc là Đức Mẹ khỏe mạnh. Trong ba độ tuổi đó, không có điểm nào liên quan tuổi của Đức Mẹ. Thành thật mà nói, tôi không có giả định về tuổi của Đức Mẹ, bởi vì tôi không coi đó là vấn đề quan trọng.

4. Ý TƯỞNG VỀ ĐỨC MẸ LÊN TRỜI

Kinh Thánh không cho chúng ta biết nhiều về Đức Mẹ. Sự tò mò của trí tuệ luôn muốn biết nhiều hơn những gì chúng ta biết qua Kinh Thánh. Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể tạ ơn Chúa về cách tổng hợp của Thánh Maximus, và thị kiến thần bí của Bậc đáng kính Maria Agreda và CP Anne Catherine Emmerich. Tiểu sử của họ có thể giúp khỏa lấp một số khoảng trống về cuộc đời của Đức Mẹ, nhất là khi chúng ta cố gắng giả định về cuộc về trời của Đức Mẹ. Mọi thứ tôi giới thiệu về cuộc về trời của Đức Mẹ mở ra cách phê bình, bạn không buộc phải tin hay không tin. Các vấn đề này chỉ được đặt ra để giúp chúng ta đào sâu hơn về cách suy nghĩ của mình về con người của Đức Mẹ. Dù Đức Mẹ có chết hay không, điều đó xảy ra ở đâu, hoặc Đức Mẹ bao nhiêu tuổi, điều đó không cần thiết đối với ơn cứu độ của chúng ta. Cách giả định quan trọng nhất mà chúng ta có thể đặt ra về cuộc về trời của Đức Mẹ là thế này: Đức Mẹ đã ở trên trời, Đức Mẹ cầu bầu cho chúng ta, và Đức Mẹ biết nhu cầu của chúng ta trước khi chúng ta thực hiện cho chính mình. Đó là cách chúng ta có thể hoàn toàn tin tưởng.

SỐNG CHỨNG NHÂN LÒNG THƯƠNG XÓT THEO GƯƠNG ĐỨC MARIA

LM. Vinh Sơn Trần Đình Hòa
Phụ trách CĐ LCTX giáo hạt Xuyên Mộc, GP Bà Rịa

(Tiếp theo và hết)

3. ĐỨC MẸ CHU TOÀN VAI TRÒ LÀM MẸ VÀ VỢ.

a. Vai trò làm vợ

- **Làm bạn với thánh Giuse trên mọi nẻo đường cuộc sống**.

Ngay trong biến cố truyền tin, Đức Maria đã biết được ý Thiên Chúa và đã thưa tiếng xin vâng. Đức Maria đã được thánh Giuse rước về nhà mình. Cuộc sống chung được khởi sự từ đấy. Từ đây, Đức Maria luôn đồng hành với Giuse. Biến cố thánh Giuse trở về quê quán để khai sổ kiểm tra, Đức Maria đồng hành cùng thánh Giuse, mặc dù đang mang nặng Hài Nhi Giêsu. Khi trẻ Giêsu bị Hêrôđê tìm bắt, ngay trong đêm, Đức Maria cũng đồng hành với thánh Giuse trên đường trốn sang Ai Cập và từ Ai Cập trở về. Thánh Giuse đi đâu, Đức Maria theo đó. Thánh Giuse lên đền thờ tiến dâng con cho Thiên Chúa, Đức Maria cũng có mặt. Thánh Giuse chẩy hội về Giêrusalem, Đức Maria cũng sát cánh bên Ngài.

- **Sống vui với hoàn cảnh của chồng**: Dù phải sống thiếu thốn ở hang đá Belem, hay sống cảnh nghèo ở Nagiarét, Đức Maria vẫn vui với hoàn cảnh của thánh Giuse, bác thợ mộc nghèo khó. Dù chồng không phải là đấng bậc quyền quý, chỉ là bác thợ mộc miền quê, Đức Maria không vì thế mà thất vọng, *cũng không đứng núi này rồi so bì với núi kia*. Trái lại, Đức Maria vẫn vui trong cuộc sống, vẫn chu toàn bổn phận trước mặt Thiên Chúa, dù của lễ dâng cho Chúa chỉ là đôi chim gáy, của lễ dành cho những người nghèo (x. Lc 2, 23).

- **Chu toàn vai trò của mình:** Nếu thánh Giuse có sức khỏe để làm một bác thợ mộc tốt lành ở miền quê, thì phải kể đến tài nữ công gia chánh của mẹ. Từng bữa ăn ngon, từng kinh nguyện âm thầm, hay những lời động viên an ủi đúng lúc, là những động lực hữu hiệu để

thánh Giuse sống thánh trong gia đình Nagiarét của mình. Sự thành công của thánh Giuse có sự góp công không nhỏ của Đức Maria.

b. Vai trò làm mẹ.

- **Mạnh dạn cưu mang và sinh hạ Chúa Giêsu**: Lời thưa xin vâng của Đức Maria là một lời dấn thân trọn vẹn trong suốt cuộc đời. Sau lời xin vâng ấy là bao nỗi lo toan và khó nhọc. Nào là phải cực nhọc theo thánh Giuse trên đường về làm sổ kiểm tra, nào là sinh nặng đẻ đau trong hoàn cảnh khó khăn ở Bêlem, phải bươn trải để qua cơn giá lạnh của thời tiết và khó khăn của sự thiếu thốn. Nào là phải cực nhọc với Chúa Giêsu vì những biến cố bị Hêrôđê đuổi bắt. Tất cả những sự ấy, Đức Maria đã ôm vào mình sau lời thưa xin vâng.

- **Nuôi dưỡng và giáo dục:** Tin mừng Luca đã cho biết bao công dưỡng dục của Đức Maria qua câu này: *"Hài Nhi ngày càng lớn lên, thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa"* (Lc 2, 40). Chúa Giêsu lớn mạnh về thể xác thì phải được chăm sóc của Mẹ Maria. Chúa Giêsu được đầy ơn nghĩa cùng Thiên Chúa, có sự cộng góp của Mẹ Maria. Trong truyền thống Do thái, người cha, người mẹ có nghĩa vụ dạy dỗ con cái về lòng đạo đức và lề luật của Chúa. Sách Đệ Nhi Luật đã cho biết điều ấy: *"Anh em phải ghi lòng tạc dạ, phải buộc vào tay làm dấu, mang trên trán làm phù hiệu. Anh em phải dạy những lời ấy cho con cái, mà nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy"* (Đnl 11, 18-19).

Thật vậy, khi Chúa Giêsu thành công trong giảng dạy, một chị phụ nữ đã phải thốt lên: *"Phúc thay người mẹ đã cưu mang và cho Thầy bú mớm!"* (Lc 11, 27). Chúa Giêsu cũng sống trong bầu khí đạo đức của gia đình Thánh Gia và việc Đức Giêsu lên đền thờ Giêrusalem là một trong những sinh hoạt bình thường của gia đình thánh. Và chúng ta thấy, khi rao giảng công khai, Chúa Giêsu vẫn thường xuyên vào hội đường để cầu nguyện theo truyền thống Do Thái.

- **Đồng hành với con trên mọi nẻo đường:** Đồng hành với Chúa Giêsu trong suốt thời gian ẩn dật. Đức Maria đã chăm sóc Chúa Giêsu thật chu đáo để Chúa Giêsu ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta. Đức Maria đồng hành với Chúa Giêsu khi Ngài rao giảng. Thật vậy, trong một lần rao giảng, có người đã thưa lên rằng: thưa Thầy, có mẹ và anh em chị em Thầy ở

ngoài kia đang tìm Thầy (x. Lc 8, 20). Đặc biệt trên chặng đường thập giá của Chúa Giêsu, Đức Mẹ đã đi theo con tới cùng. Sự hiện diện của Đức Maria dưới chân thập giá là sự hiện của cảm thông chia sẻ và yêu mến con mình cách đặc biệt. Mẹ đã hiệp công cứu độ với con mình. Bao vết đau của con về thân xác là bấy nhiều khổ tâm của mẹ trong lòng. Càng yêu con bao nhiêu thì cái cái chết chịu treo của Chúa Giêsu trên thập giá càng làm cho mẹ đau đớn bấy nhiêu. Mẹ đã đi trọn con đường thập giá và đã được Chúa thưởng công.

4. ĐỨC MARIA MẸ CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA

Đức Maria cũng là người đã có kinh nghiệm một cách đặc biệt và phi thường hơn ai hết về lòng thương xót và đồng thời vẫn một cách phi thường, đã nhờ lễ tế lòng mình mà có thể đích thân góp phần vào việc mạc khải lòng Thiên Chúa thương xót. Đức Mẹ đã đứng dưới chân Thập giá trên Núi Sọ. Lễ tế của Đức Maria là sự thông phần đặc biệt vào việc mạc khải về lòng thương xót. Lễ tế đó thông phần vào việc mạc khải đã được hoàn thành dứt khoát nơi thập giá. Không ai bằng Mẹ Đấng bị đóng đinh đã có kinh nghiệm về thập giá, chỗ gặp gỡ lạ lùng giữa đức công bằng siêu việt của Thiên Chúa và tình thương. Không ai bằng Đức Maria đã đón nhận cách sâu xa như thế trong lòng dạ mình mầu nhiệm này: mầu nhiệm Thiên Chúa Cứu chuộc, mầu nhiệm đã được thực hiện trên Núi Sọ bằng cái chết của Con mình, kèm theo lễ tế của tấm lòng Mẹ và tiếng "xin vâng" quyết định (x. Thông điệp Dives In Misericordia số 9).

Bằng trải nghiệm đức tin của mình, Đức Maria là người biết thấu đáo hơn cả mầu nhiệm lòng "Thiên Chúa thương xót". Người biết giá của mầu nhiệm ấy và biết nó lớn lao biết chừng nào. Trong ý nghĩa ấy, chúng ta cũng gọi người là Mẹ của lòng thương xót: Đức Bà có lòng thương xót hay Đức Mẹ của lòng Thiên Chúa thương xót.

Tuy nhiên, các tước hiệu trên đây mà chúng ta dành cho Mẹ Thiên Chúa cũng nói về Mẹ một cách chính yếu như về Mẹ của Đấng bị đóng đinh và về Mẹ của Đấng Phục Sinh, như về người đã chiêm niệm một cách phi thường về lòng thương xót thì cũng theo mức độ ấy "xứng đáng" hưởng lòng thương xót này trong suốt cuộc

đời trần thế của mình, và đặc biệt dưới chân Thập giá của Con mình. Sau cùng các tước hiệu ấy nói với chúng ta về Đức Mẹ như về một con người, qua sự tham dự một cách vừa kín đáo vừa khôn sánh vào công trình cứu thế của Con mình, được đặc biệt kêu gọi để làm cho tình thương mà Đức Kitô đã mạc khải gần gũi với loài người: tình thương được biểu lộ cụ thể nhất là đối với những kẻ đau khổ, những kẻ nghèo khó, những kẻ bị cầm tù, những kẻ đui mù, những kẻ bị áp bức và những kẻ tội lỗi,

Tấm lòng của người Mẹ Đấng bị đóng đinh và Đấng Phục Sinh đã tham dự một cách có một không hai và phi thường vào tình "thương xót", tình thương xót này vẫn được biểu hiện nhất là khi tiếp xúc với sự dữ thể lý và luân lý - Mẹ đã tham dự vào tình thương xót này - và tình thương này không ngừng nơi Đức Mẹ và nhờ Đức Mẹ, được mạc khải trong lịch sử Giáo Hội và nhân loại. Sự mạc khải này đặc biệt có kết quả bởi vì, nơi Mẹ Thiên Chúa, nó dựa trên sự tế nhị đặc biệt của tấm lòng người Mẹ, trên sự mẫn cảm đặc biệt của Người, trên khả năng đặc biệt của Người biết tìm tới tất cả những ai đón nhận cách dễ dàng hơn tình thương xót từ một người Mẹ. Đây là một trong những mầu nhiệm lớn lao và đem lại sức sống của Kitô giáo, một mầu nhiệm gắn liền thật thâm sâu với mầu nhiệm Nhập thể (x. Thông điệp Dives In Misericordia số 9).

5. SỐNG CHỨNG NHÂN CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

Chúng ta noi gương Đức Maria trở nên chứng nhân của lòng thương xót, trước hết bằng khả năng đón nhận ý của Chúa. Người ta không thể cho những gì mình chưa có. Vì thế, chúng ta được mời gọi cần có hai tiếng *"xin vâng"* theo ý Chúa để Ngài sẽ thực hiện nơi mình những gì Ngài muốn. Đón nhận ý Chúa không phải lúc nào cũng dễ. Không phải lúc nào ý Chúa cũng hợp với sở thích tự nhiên của mỗi người. Tuy nhiên, chúng ta tin tưởng rằng, Thiên Chúa luôn muốn tốt cho phần rỗi thiêng liêng của mỗi người. Thử thách đức tin luôn là hành

trình mời gọi chúng ta bước đi và tiến về phía trước. Vẫn biết rằng, với bản tính con người, khổ giá và núi sọ là điều chẳng ai thích, nhưng Chúa Giêsu đã đi, Mẹ Maria đã trải qua và ngày hôm nay, chúng ta được mời gọi bước theo con đường khổ giá để có thể gặp gỡ được Chúa Giêsu phục sinh, hiện thân của lòng thương xót và Đức Maria, Mẹ của lòng thương xót của Thiên Chúa.

Sống chứng nhân lòng thương xót theo gương Đức Maria là sống chu toàn bổn phận của mình. Thiên Chúa đã mời gọi mỗi người sống trong những bậc sống khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, địa vị khác nhau... Tuy nhiên, dù người nhận được ơn Chúa đến 'mười nén bạc' hay kẻ nhận chỉ có 'một nén bạc', tất cả đều được Chúa mời gọi sinh lợi cho phần rỗi của mình. Hạnh phúc Nước Trời mai sau là từng ngày sống vươn lên của ngày hôm nay. Từng ngày sống siêng năng làm việc chu toàn bổn phận là từng nấc thang chúng ta tiến bước về Nước Trời.

Sống chứng nhân lòng thương xót Chúa là cách sống tha thứ cho những người xúc phạm đến mình. Xin hãy nhìn gương Đức Kitô trên Thập giá: *"Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm".* Tình thương xót của Thiên Chúa không loại trừ một ai. Một khi chúng ta có khả năng tha thứ cho kẻ thù, chúng ta có thể đón nhận mọi người, không phân biệt chủng tộc, văn hóa, ngôn ngữ, và những sự khác biệt. Tình thương người đối với người là thế đó, luôn mong muốn điều lành cho tha nhân, chăm lo ân cần để bảo đảm cho mỗi người đều được mọi điều tốt đích thực và trừ khử mọi sự dữ nơi mọi người.

Cách riêng, sống chung quanh với chúng ta, có những anh chị em chưa biết Chúa, chưa được chia sẻ đức tin và đức cậy và lòng mến, chúng ta hãy khẩn cầu lòng thương xót của Thiên Chúa cho nhân loại. Đây là điều thúc bách của tình thương cho và nhận: nhận hồng ân đức tin nhưng không thì hãy sẻ chia cho tha nhân nhưng không.

Xin cho mỗi người chúng ta biết xin vâng để đón nhận lòng thương xót Chúa, dấn thân sống chứng nhân của lòng thương xót Chúa mỗi ngày, để sau khi hoàn tất cuộc đời này, chúng ta được chìm sâu trong lòng thương xót của Thiên Chúa, nhờ lời cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ của lòng thương xót của Thiên Chúa.

NGƯỜI MẸ TUYỆT VỜI

Tu sỹ Jos. Vinc. Ngọc Biển, SSP

Đối với văn hóa của người Á Đông thì vai trò người phụ nữ luôn bị giảm nhẹ. Từ quan niệm trên, người phụ nữ đôi khi bị coi thường. Chính vì vậy, bản thân người phụ nữ cũng trở nên tự ty, co cụm lại trong những công việc như nội chợ, cơm núc... Nói chung là lo những chuyện lặt vặt trong nhà.

Tuy nhiên, trong tháng 8, phụng vụ mừng kính một vị thánh nữ là vợ, là mẹ trong gia đình. Ngài được biết đến bằng những chuyện bình thường nhưng đã thi hành cách phi thường. Mang trong mình phận gái: *"liễu yếu đào tơ",* nhưng cuộc đời và lối sống ngang qua những hành động, hẳn ngài thật giống một: *"đấng nam nhi"* hay *"bậc anh hùng hảo hán".*

Con người đó là ai? Thưa! Ngài chính là thánh nữ Mônica, mẹ của thánh giám mục Augustinô.

Thật vậy, cuộc đời của ngài đã trở nên tấm gương: anh dũng, can trường, nhân hậu, hiền từ, kiên trì, trung thành trong đời sống thường ngày, nhất là gương hy sinh và cầu nguyện.

Mừng lễ thánh Mônica, chúng ta cùng nhau tìm hiểu cuộc đời của thánh nhân, để ngang qua đó, như một bài học cho đời sống đức tin của chúng ta.

1. Thân thế cuộc đời thánh Mônica

Gia đình của thánh nữ Mônica không có gì nổi nang trong làng. Cha mẹ ngài là những người bình dân nhưng đạo hạnh, hay thương người. Thánh nữ sinh năm 332, tại làng Sucara bên Phi Châu.

Ngay từ nhỏ, Mônica đã được hấp thụ truyền thống đạo đức, và một nền giáo dục có thể nói là *"linh đạo tình yêu".* Những đặc tính như: nhân từ, hiền hậu, thương người là nét đẹp nơi gia đình của thánh nhân mà ngài được thừa hưởng.

Quả thật, tấm lòng quảng đại, yêu thương người nghèo dường như đã thường trực trong tâm hồn cô, khiến cô không thể ngồi yên

và no bụng trong khi nhiều người chung quanh mình phải đói khát! Vì thế, mỗi bữa cơm Mônica thường dành ra một phần cho kẻ khó nghèo. Việc chia sẻ cho kẻ nghèo đã làm cho Mônica coi là niềm hạnh phúc của mình vì được diễm phúc đụng chạm, gặp gỡ trực tiếp Thiên Chúa ngang qua những người kém may mắn đó.

Một điểm đáng lưu ý khác nữa là Mônica thường xuyên ẩn mình nơi vắng vẻ để thân mật, cầu nguyện với Chúa lâu giờ.

Tuy nhiên, tưởng chừng một con người đạo hạnh như Mônica, ắt phải được tận hưởng một cuộc sống bình yên, hạnh phúc! Ai ngờ cô lại gặp phải cảnh éo le và truân chuyên quá đỗi!

Năm 22 tuổi, vì vâng lời cha mẹ, Mônica đã kết hôn với Patricius. Chồng cô thuộc dòng dõi quý tộc. Vì thuộc về thành phần giàu sang trong làng, nên ngay từ khi còn nhỏ, chàng Patricius đã được nuông chiều thái quá, dẫn đến tình trạng ngang tàng, hách dịch, nghiện rượu, tính tình nóng nảy và không chung thủy, độc ác và tàn nhẫn... Ông luôn tỏ vẻ khó chịu mỗi khi thấy vợ làm từ thiện và cầu nguyện.

Hơn nữa, sẵn có lợi thế con nhà giàu, lại hơn tuổi của Mônica quá nhiều, nên Patricius thường xuyên thể hiện vai trò chủ - tôi đối với cô. Mặt khác, cô lại còn phải chịu cảnh hất hủi của mẹ chồng. Điều làm cho cô Mônica buồn nhất, đó là bà lại hùa theo con trai để bênh vực chủ trương không tôn giáo và đời sống phóng khoáng, tự do cho Patricius. Vì những lý do đó, cuộc sống gia đình của Mônica gặp rất nhiều khó khăn, đau khổ.

Thêm vào đó, sau khi sinh được Augustinô, người con trai đầu lòng, bà vui mừng phấn khởi, nhưng chẳng bao lâu, Augustinô buông theo lối sống của cha, nên cũng trở nên lêu lổng, phóng túng...

Nhưng khi gặp những nghịch cảnh ngập đầu, Mônica không hề oán trách, nhưng ngài đã tìm ra những liều thuốc giải độc tốt nhất cho linh hồn mẹ chồng, chồng và các con, đó là sự hy sinh, lời cầu nguyện liên lỷ, cộng thêm những đức tính tuyệt vời như lòng bác ái, tình yêu thương, tinh thần quả cảm, đức tính khiêm nhường, và vững tin vào Chúa. Vì thế, chúng ta không lạ gì khi Mônica vẫn một lòng yêu mến, kính trọng chồng và mẹ chồng; lại luôn sống làm gương sáng cho các con; yêu thương giúp đỡ dân làng.

Vì vậy, mưa dầm thấm lâu. Thiên Chúa đã thưởng công Mônica, đó là mẹ chồng và Patricius đã xin Rửa Tội và tin theo Chúa. Còn Augustinô đã chia tay bè rối Manichê (Nhị Nguyên) là một tà thuyết chống lại Giáo Hội và đức tin của Công Giáo mà ông đã dồn toàn tâm toàn trí trong suốt chín năm trường. Sau đó ngài được Rửa Tội. Hai người con còn lại là Navigio và Perpetua cũng xin chịu phép Thanh Tẩy và gia nhập Giáo Hội Chúa. Sau này cả hai đã đi tu dòng.

Niềm vui tột cùng đó đã làm cho Mônica thốt lên với Augustinô trong những giây phút cuối đời: "*Con ơi, không gì trên thế gian này làm mẹ vui. Mẹ không biết có gì còn lại cho mẹ làm hoặc tại sao mẹ lại vẫn ở đây, mọi hy vọng trên thế gian này mẹ đã được mãn nguyện".*

Cuối năm 387, khi mẹ con đang chuẩn bị trở về quê hương là Phi Châu, thì Thiên Chúa đã gọi Mônica về với Ngài, hưởng thọ 56 tuổi. Thánh nữ được chôn cất tại Ostite và sau được dời về Rôma vào năm 1430.

2. Gương sáng của thánh nhân

Cuộc đời và gương sáng của thánh nhân cho chúng ta thấy rằng: ngài đã *"làm những chuyện bình thường cách phi thường".* Tại sao vậy?

Trước tiên: là chu toàn bổn phận. Chu toàn bổn phận cách trung thành, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác thì quả là anh hùng. Ngài đã hoàn thành sứ mạng Chúa trao trong ơn gọi làm vợ và làm mẹ. Làm vợ, thánh nhân đã hết lòng quý trọng, yêu thương và chung thủy với chồng. Làm mẹ, thánh nhân hết mực yêu thương, hy sinh cho con cái. Tận tụy giáo dưỡng con cái nên người. Khi không được như ý của mình, ngài vẫn không bỏ cuộc. Thánh nhân đã cầu nguyện và hy sinh liên lỷ cho con. Nhờ đó mà ngài đã cải hóa được Augustinô trở về với Chúa và phục vụ Giáo Hội.

Thứ đến: là cảm hóa bằng gương sáng. Khi bị ngược đãi bởi mẹ chồng và chồng, thánh nhân đã nêu cao gương khiêm nhường, yêu

thương và tha thứ. Sẵn lòng thông cảm cho tính khí của mẹ và chồng. Yêu thương, phục vụ, khiêm nhường và tha thứ là lựa chọn của thánh nhân trong những lúc khó khăn và gặp chuyện chẳng lành.

Thứ ba: là mẫu gương cầu nguyện và hy sinh. Thánh nhân đã kết hợp với Chúa cách liên lỷ và hoàn toàn phó thác nơi Ngài.

Cuộc đời của ngài với những biến cố vui buồn, thành công hay thất bại đều kết hợp với Chúa. Ngài luôn phó thác mọi sự trong sự an bài của Thiên Chúa.

Thứ tư: là sự kiên trì và trung thành. Kiên trì trong cầu nguyện. Trung thành trong niềm tin, dù nhiều khi phải quặn đau.

Quả thật, cả cuộc đời của thánh nhân đã để lại cho chúng ta gương sáng tuyệt vời nơi những người vợ, người mẹ và cho hết mọi người.

3. Bài học cho chúng ta

Mỗi khi mừng lễ thánh Mônica, chúng ta hãy học nơi ngài những gương sáng để xây dựng hạnh phúc gia đình ngày càng tốt đẹp.

Bài học thứ nhất: Chu toàn bổn phận hằng ngày trong lòng mến. Làm những việc tầm thường cách phi thường trong sự kết hợp với Chúa và phó thác cho Ngài.

Bài học thứ hai: Biết dùng gương sáng như công cụ số một để cảm hóa người khác, nhất là người đó lại là người ngang tàng mất nết...

Bài học thứ ba: Cần xác định thật rõ: "*mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên".* Làm mọi việc trong tâm tình tín thác. Đón nhận tất cả, miễn sao điều đó đẹp lòng Chúa và ích lợi cho phần hồn mọi người.

Bài học thứ tư: Đó là sự kiên trì, trung thành. Đời sống đức tin của chúng ta cần có những nhân đức này. Nếu không kiên trì, chúng ta dễ bỏ cuộc. Không kiên trì khó có thể trung thành.

Lạy Chúa, xin nhận lời thánh nữ Mônica chuyển cầu mà ban cho chúng con, nhất là những người vợ, người mẹ trong các gia đình luôn có đời sống thánh thiện, hiền lành, yêu thương và nhẫn nhục, kiên trì và trung thành, tin tưởng và phó thác nơi Chúa như thánh Mônica khi xưa. Amen.

THINH LẶNG

Lm. Thái Nguyên

Cần phải sống cái thinh lặng, bởi vì đó là con đường đi vào chính bản thân mình để biết mình. *"Hỡi người, hãy tự biết mình"* (Socrate), đó là giềng mối của mọi sự khôn ngoan.

Trên phương diện nhân bản, ta thấy rằng chỉ có thinh lặng mới giúp ta thực sự lắng nghe để thấu hiểu và đón nhận người khác một cách chân thực như chính họ đang là, và giúp ta bước vào sự tương giao chân thực. Để nghe được một tâm hồn, phải trở nên nội tại trong mầu nhiệm của tâm hồn ấy. Vì thế, cần phải tránh tiếng ồn ào và dư luận bung xung bên ngoài, nghĩa là tất cả những gì ngăn cản ta thực sự nghe được. *"Người ta sẽ tin bạn không phải vì bạn nói nhiều, nhưng vì bạn biết thinh lặng để lắng nghe"* (Paul Xardel). Trong đời sống trí thức và làm việc cũng vậy: *"Lời nói là nhất thời, im lặng là vĩnh cửu. Trí tuệ chỉ làm việc được trong thầm lặng, công trạng chỉ đạt tới trong lặng thầm"* (Carlyle).

Trên phương diện tâm linh, thinh lặng càng cần thiết hơn, bởi vì tiếng ồn bên ngoài gây biến động tinh thần thay vì dẫn đưa nó đi vào chiều sâu của tâm hồn. Và còn hơn nữa, tiếng ồn bên trong xóa mất dấu vết của sự thật mà ta khao khát tìm kiếm. Bởi vậy, *"Những con người biết yêu sự thật là những con người của thinh lặng"* (Zundel). Bao lâu còn ở trong sự ồn ào nội giới, con người vẫn còn bị mê đắm trong cái tôi của mình và trong sự sục sôi của dục vọng. Thinh lặng là thước đo chiều sâu của đời sống nội tâm. Không có gì quí trọng và tinh tế cho bằng cái quân bình thinh lặng, tuy nhiên nó không ngừng bị đe dọa bởi tiếng ồn ào mà ta tự gây nên cho chính mình. Chỉ có thinh lặng mới mạc khải cho chúng ta những vực thẳm của cuộc sống. Chỉ có nó mới làm cho chúng ta tiến tới tinh thần, tiến tới đời sống tâm linh cao vượt mà con người hằng khát khao mong mỏi.

1. Lời Chúa vang lên trong thinh lặng

Trong sách các Vua quyển 1 (19, 9…), chúng ta gặp trình thuật kể lại cuộc gặp gỡ giữa Thiên Chúa với ngôn sứ Elia trên núi Hôrep để trốn lánh sự truy sát của Vua A- cáp và hoàng hậu Giê-ra-ben. Ông vào một cái hang và nghỉ đêm tại đó. Có lời Đức Chúa phán với ông: "Ê-li-a ngươi làm gì ở đây?" Ông thưa: "Lòng nhiệt thành

đối với Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh nung nấu con, vì con cái Ít-ra-en đã bỏ giao ước với Ngài, phá huỷ bàn thờ, dùng gươm sát hại các ngôn sứ của Ngài. Chỉ còn sót lại một mình con mà họ đang lùng bắt để lấy mạng sống con". Người nói với ông: "Hãy ra ngoài và đứng trên núi trước mặt Đức Chúa. Kìa Đức Chúa đang đi qua". Gió to bão lớn xẻ núi non, đập vỡ đá tảng trước nhan Đức Chúa, nhưng Đức Chúa không ở trong cơn gió bão. Sau đó là động đất, nhưng Đức Chúa không ở trong trận động đất. Sau động đất là lửa, nhưng Đức Chúa cũng không ở trong lửa. Sau lửa có tiếng (gió hiu hiu) thì thào, êm nhẹ", và Chúa ngự trong tiếng thì thào êm nhẹ.

Thật ra, Lời Chúa vang lên trong mọi biến cố của cuộc sống: trong những lúc đau thương dập vùi âm ỉ cũng như trong những lúc êm ái nhẹ nhàng. Nhưng bài học rút ra từ trình thuật trên là cung cách mà vị ngôn sứ tiếp nhận Lời Chúa. Ông đã tiếp nhận Lời Chúa một cách thanh thản trong thinh lặng. Cảnh tượng của câu chuyện xảy ra giữa đêm tối, trong sa mạc, trên núi cao và hết sức quạnh hiu. Về khía cạnh này, ngôn sứ Elia thực sự đã hiện thân trở lại trong đời sống của Gioan Tẩy Giả, vì với Gioan Tẩy Giả, *"Lời Chúa cũng đến trong sa mạc"* (Lc 3, 2). Từ ý nghĩa trên chúng ta xác định 2 điều:

a) Với một tâm trạng lo âu, bồn chồn, xao xuyến và náo động thì con người không có khả năng và cung cách tiếp nhận Lời Chúa, mà chỉ với tâm hồn tha thiết muốn lắng nghe trong thanh thản và bình lặng.

b) Khung cảnh tĩnh mịch, vắng vẻ bên ngoài là môi trường hết sức cần thiết để Lời Chúa vang lên.

Những điều đó đã được Tân Ước làm nổi bật lên khi Chúa Giêsu lên tiếng dạy "*khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh em, Đấng hiện diện nơi kín đáo" (Mt, 6, 6).* Chính Chúa Giêsu cũng đã làm như vậy trong đời sống hằng ngày khi "*Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó" (Mc 1, 35).*

Trong tiến trình tu đức, thinh lặng bên trong và bên ngoài là điều kiện thiết yếu không thể thiếu (sine qua non) để mở ra một môi trường thuận lợi cho Lời Chúa đến với ta. Nếu Lời Chúa đến với ta

rất hiếm hoi thì nguyên do chỉ vì thiếu sự tĩnh lặng. Thánh Ignatio cho biết rằng Lời Chúa bao giờ cũng vang lên từ trong tĩnh lặng, vì đó là điều kiện "thanh tịnh của Lời Chúa". Trước khi rước Mình Thánh Chúa, ta phải giữ chay và lòng thanh tịnh như thế nào, thì ta cũng phải chay tịnh để đón nhận Lời Chúa như vậy: giữ chay tịnh cho khỏi cái nhộn nhịp của bản thân cũng như của tha nhân. Lời Chúa quyết liệt đòi buộc chúng ta phải tránh xa sự náo nhiệt của trần gian đến độ khi sai các môn đệ đi rao giảng, Chúa Giêsu đã dặn dò các ông "đừng chào hỏi ai dọc đường" (Lc 10, 4): nghĩa là phải tránh mọi thứ xáo trộn và rườm rà phụ thuộc bên ngoài làm phân tán sự bình lặng bên trong, làm cho việc rao giảng Lời Chúa trở nên bất lợi, mất đi tính cách hữu hiệu của nó. Ở đây không phải chỉ đơn thuần là vấn đề giữ thinh lặng, mà là sống cái thinh lặng. Sống cái thinh lặng nghĩa là làm cho cái TÔI hoàn toàn trống rỗng, là dành riêng một cõi riêng tư cho Lời Chúa được lên tiếng trong cuộc sống và lời rao giảng của mình, như thánh Phaolo đã nói về chính Ngài (Rm 1, 1). Khi càng tiến sâu vào sa mạc của sự tĩnh lặng, người ta càng phải vứt bỏ những thứ cồng kềnh, những hình ảnh, những ký ức trong đầu óc, những ham muốn bề ngoài, những thần tượng trần tục. Lời Chúa đã đến với Elia ở điểm cuối cùng của con đường hoang vu, trống vắng, và khi sức lực đã mỏi mòn, khiến ông nghĩ rằng mình đã hoàn toàn thất bại đến nỗi phải than van *"Đủ rồi, lạy Chúa, xin cất mạng sống con đi"* (1V 19, 4). Chiếc bình sành ấy, tâm hồn ấy phải được làm trống rỗng hoàn toàn trước đã rồi mới có thể chứa đầy kho báu Lời Chúa (2Cor 4, 7). Thánh Augustin nói rằng: *"Giả sử Thiên Chúa muốn đổ tràn mật ngọt cho anh em, nhưng lòng anh em lại đầy giấm chua, thì anh em sẽ đựng mật ngọt vào đâu? Anh em phải đổ hết những thứ đang chứa bên trong đó ra trước, phải chịu khó xúc sạch và lau rửa toàn bộ để xứng đáng tiếp nhận quà tặng nhiệm mầu"*.

Như vậy, thinh lặng còn là chết đi cái tôi, là chối từ sở hữu chính bản thân để cho Lời Chúa được thay thế và cất tiếng lên từ trong sâu thẳm của tâm hồn mình. Tình yêu làm nên sự thinh lặng, và chỉ trong sự thinh lặng người ta mới nếm hưởng trọn vẹn hương vị của tình yêu nồng thắm lan tỏa từ chính người mình yêu, để từ đó ta mới có thể ngụp lặn trong mối tình nồng ấm và thẳm sâu của Thiên Chúa.

2. Thinh lặng: môi trường gặp gỡ, thông hiệp và biến đổi.

"Không một vĩ nhân nào đã thành công mà không đắm mình trong tĩnh lặng để hồi tâm và cầu nguyện"(P. Doncocur). Mỗi người có thể xây dựng cho mình một cõi riêng tư của sự thinh lặng, là nơi hò hẹn hằng ngày để có thể gặp được Chúa. Tĩnh tâm là bước vào cõi riêng tư, là đi vào cõi thinh lặng để gặp gỡ và lắng nghe tiếng Chúa. Vì Thiên Chúa là bản nhạc thầm lặng (musica callanda) nói theo Gioan Thánh Giá, là một bản nhạc luôn mới mẻ do sự cấu tạo hòa âm lạ lùng của Ngài ở trong tâm hồn ta mà chỉ nghe được trong sự thinh lặng. Thiên Chúa là sự hiện diện ở bên kia mọi lời nói. Chính sự thinh lặng là môi trường đưa ta vào sự thông hiệp, mang đến ánh sáng, bình an và niềm vui từ một con tim đến một con tim, là sự giao lưu tuyệt vời mà Thiên Chúa muốn thiết lập với ta. Đó là một lời mời đi vào sự khám phá ra tình yêu bí ẩn đang ẩn náu thâm sâu trong cõi lòng của mỗi con người. Thinh lặng không ngăn cản sự trung gian của ngôn ngữ và văn hóa, nhưng nó thiết lập khoảng không gian, trong đó những trung gian kia tan biến đi trước cõi vô biên, để một thế giới mới được mở ra cho sự gặp gỡ và thông hiệp, đó là thế giới của Thiên Chúa. Sẽ không có tình yêu gặp gỡ và thông hiệp nếu tôi không tạo ra khoảng không gian để cho mầu nhiệm của bản thân, của tha nhân và của Thiên Chúa được diễn ra trong thinh lặng.

Trong sự thinh lặng, con người đang trong tình trạng tiến hóa, trở thành (devenir), biến đổi, bởi vì nó chỉ còn là một cái nhìn hướng về Thiên Chúa và được hòa nhập trong sự sống của Ngài. Và lúc này lời có thể phát sinh, bởi vì người ta chỉ có thể nói về Thiên Chúa từ trong thinh lặng, và rồi cũng dẫn đến thinh lặng. Bởi vì Sự Thật về Thiên Chúa chỉ có thể được nói lên và chỉ có thể được nắm bắt trong ánh sáng của ngọn lửa tình yêu, ở đó mọi lời nói được thiêu đốt tiêu tan trong thinh lặng.

Ngôi Lời đã trở thành người và Ngài đang cư ngụ giữa chúng ta (Ga 1, 14), đó là *Đức Giêsu Ki-tô, Ngài vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay (Dt 13, 8)*: Đấng đang là, đang có, đang hiện diện cách trọn vẹn trong thinh lặng. Chính trong thinh lặng tôi được gặp Ngài và thấy Ngài đang nói với tôi, đang tha thiết yêu tôi, và đang làm nên cuộc đời tôi. Trong sự thinh lặng tôi khám phá ra Ngài đang sống trong tôi và hoàn toàn vì tôi, điều mà trước kia tôi không

tài nào hiểu được, nên tôi đã tưởng tượng ra cung cách của Ngài theo tiêu chuẩn và mức độ của bản thân mình: một bản thân hẹp hòi, ích kỷ, lệch lạc, đầy những tối tăm và những sự lôi cuốn của ma lực. Chính vì thế, bao năm qua trái tim tôi vẫn sầu héo, tình yêu của Thiên Chúa nơi tôi bị ngưng trệ, bao nỗ lực và cố gắng trong kinh nguyện để vươn lên đều vô hiệu. Tôi vẫn là tôi, không hề xoay chuyển chút nào, không hề biến đổi chút nào, vẫn là con người cũ, với cung cách đó, với lối sống đó, với kiểu suy nghĩ đó. Vì tôi không thấy gì khác hơn nên tôi cũng không thể thay đổi gì khác hơn, cho tới khi trong khao khát mỏi mòn của sự trống vắng thinh không, tôi mới hiểu ra rằng cuộc đời dâng hiến trước tiên không phải là công việc mà là tình yêu. Chúa cần tôi và khao khát chính tôi chứ không phải công việc của tôi. Ngài muốn tôi dâng hiến chính mình tôi theo như chương trình và ý định của Ngài chứ không theo cách thức và phương hướng của tôi, mà chỉ có thể hiểu được rõ ràng những điều đó khi tôi khao khát lắng nghe tiếng Chúa trong thinh lặng, từ trong sâu thẳm của tâm hồn mình bằng một tình yêu nồng cháy trong trái tim mình. Đó là điều âm vang mãi trong tôi qua câu Chúa nói với Matta: *"Mác-ta! con băn khoăn lo lắng nhiều chuyện quá! Chỉ có một chuyện cần thiết mà thôi. Ma-ri-a đã chọn phần tốt nhất và sẽ không bị lấy đi" (Lc 10, 41-42)*. Thái độ thinh lặng với lòng đầy yêu mến và sẵn sàng lắng nghe Lời Chúa của Maria phải làm nên một tâm thái trong cuộc sống của tôi mọi nơi và mọi lúc để có thể đón nhận Chúa một cách trọn vẹn hơn trong cuộc sống dâng hiến cho Ngài.

Sống đức tin là một cuộc hành trình đi vào chương trình của Thiên Chúa. Qui luật tối thượng của cuộc hành trình đó chính là thinh lặng: thinh lặng khỏi những bon chen tranh giành của cuộc sống; thinh lặng khỏi những đam mê sôi sục và những toan tính vị kỷ; thinh lặng để không ngừng lắng nghe tiếng Chúa trong từng giây phút; thinh lặng để không ngừng đi vào lẽ khôn ngoan và hành động của Thiên Chúa; thinh lặng để nhận ra từng bước Chúa đi qua trong cuộc đời mình; thinh lặng để làm một với Ngài trong tâm tư, ý nghĩ và ước muốn cũng như trong tình yêu. Chính trong thinh lặng mà ta được sống với Chúa, được kề cận và ở lại bên Ngài trong mọi ngày của cuộc đời mình.

THÁNH NHÂN BỐN MẠNG GIỚI TRUYỀN THÔNG

Gioan Long Vân, giáo xứ Nhân Hòa

Trong một bức thư gởi cho một người bạn, thánh Maximilianô Maria Kolbê viết: "Thiên Chúa đã muốn ủy thác việc ban phát lòng thương xót của Ngài cho Đức Maria. Điều hiển nhiên là Đức Maria chỉ muốn cho chúng ta những gì Thiên Chúa muốn. Khi chúng ta hiến mình cho Mẹ, thì trong tay Mẹ, chúng ta sẽ trở thành khí cụ Thiên Chúa dùng để thực thi lòng thương xót của Ngài, như chính Mẹ là khí cụ trong tay Thiên Chúa".

*** Vị thánh dòng Phanxicô sùng kính Đức Mẹ Vô Nhiễm.**

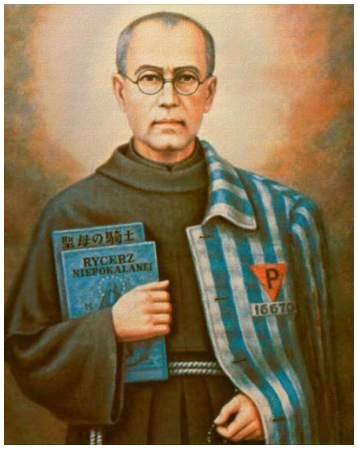

Maximilianô Kolbê sinh ngày 8 tháng Giêng năm 1894 tại Ba Lan. Với tấm lòng sùng kính Đức Mẹ Maria từ thuở ấu thơ, có lần thánh nhân kể: "Đêm đó tôi nài xin Đức Mẹ cho tôi được trở thành đứa con ngoan. Đức Mẹ hiện ra mang theo hai triều thiên sáng chói, một màu trắng và một màu đỏ. Đức Mẹ hỏi tôi thích chọn triều thiên nào? Màu trắng nghĩa là tôi sẽ được trở nên trong trắng và màu đỏ tôi sẽ trở thành một vị tử đạo. Tôi trả lời tôi thích cả hai".

Năm 1907, Maximilianô gia nhập Dòng Anh Em Hèn Mọn (còn được gọi là dòng Phanxicô). Ngài được gởi qua Rôma tu học. Năm 1914 khấn tạm với tên thánh Maximilianô Maria và năm 1918 thụ phong linh mục. Trong thời gian ở Rôma, ngài đã chứng kiến nhiều cuộc biểu tình kịch liệt do Hội Tam Điểm tổ chức chống lại Đức Giáo Hoàng Piô thứ 10 và Đức Giáo Hoàng Biển Đức thứ 15. Để đối phó với làn sóng này, ngài thành lập hội "Đạo Binh Đức Maria Vô Nhiễm" với ý nguyện qua lời chuyển cầu của Đức Mẹ, những ai tội lỗi chống phá Giáo Hội Công Giáo sẽ quay về đường ngay nẻo chính. Maxilianô còn phát hành bán nguyệt san "Hiệp Sỹ của Đức Mẹ Vô Nhiễm" để cổ vũ lòng sùng kính Đức Mẹ và truyền bá đức tin Công Giáo.

Năm 1930, linh mục Maximilianô Maria Kolbê qua Nhật Bản và ở lại truyền giáo nơi đây trong vòng sáu năm dưới sự bảo trợ và che chở của Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Ngài xây dựng nhiều

cơ sở Công Giáo và tu viện, trong đó có một tu viện trên sườn núi ngoại ô thành phố Nagasaki. Năm 1945 khi thành phố này bị ném bom nguyên tử, tu viện được cứu thoát nguyên vẹn như một phép lạ Đức Mẹ ra tay che chở.

Đức Mẹ luôn đồng hành và chúc lành cho những công đức của thánh nhân. Năm 1938, có tới hơn 800 tu sỹ Dòng Anh Em Hèn Mọn sống và truyền bá lòng sùng kính Đức Mẹ tại Trung Tâm Thánh Mẫu hay còn gọi "Đô Thành Đức Mẹ Vô Nhiễm", do ngài thành lập gần thủ đô Warsaw, Ba Lan. Ngài còn thành lập một đô thành tương tự ở Ấn Độ. Trong một bức thư gởi cho một anh em Dòng Anh Em Hèn Mọn, ngài viết: "Chúng ta hãy để Mẹ hướng dẫn, hãy đưa tay cho Mẹ dìu dắt, hãy sống yên hàn dưới sự che chở của Mẹ. Chính Mẹ sẽ chăm sóc và tiên liệu mọi sự cho chúng ta. Mẹ sẽ mau cứu giúp, đáp ứng những nhu cầu hồn xác, đẩy lùi những khó khăn phiền toái cho chúng ta".

*** Chết thay cho bạn tù.**

Một bài viết tựa đề "Những 'thay cho' mà Chúa muốn" của đức cha GB. Bùi Tuần có đoạn: "Chúa Giêsu muốn mọi môn đệ của người: hãy cầu nguyện thay cho người khác, hãy đền tội thay cho người khác và hãy chết thay cho người khác. Mong muốn đó của Chúa Giêsu được kể như *một sự sai đi.* Tôi hiểu như vậy khi nghe Người cầu nguyện với Chúa Cha: '**Như Cha đã sai Con đến thế gian, thì Con cũng sai họ đến thế gian'** (Ga 17, 18). Đến thế gian, Chúa Giêsu đã luôn cầu nguyện thay cho nhân loại, luôn đền tội thay cho nhân loại, đã hy sinh mạng sống thay cho nhân loại".

Maximilianô Maria Kolbê đã sống và có một tình yêu tuyệt đẹp với tha nhân: chết thay cho một bạn tù. Đúng như lời Chúa Giêsu dạy: **"Không có tình yêu nào cao cả hơn tình thương của người hy sinh mạng sống vì bạn hữu của mình"** (Ga 15, 13). Năm 1939, Đức Quốc Xã xâm chiếm Ba Lan. Linh mục Kolbê và một số tu sỹ bị bắt nhưng ba tháng sau được thả vào đúng ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Tuy nhiên, ngài bị bắt trở lại vào trại tập trung lao động nổi tiếng cực khổ Auschwitz ngày 17 tháng Hai năm 1941.

Ngày 31 tháng Bảy năm đó một tù nhân trốn thoát. Theo quy định của trại, viên sỹ quan quản lý trại bắt mười tù nhân khác chết

thay trong đó có Phanxicô Gazowniczed. Anh kêu van khóc lóc không muốn chết vì còn mẹ già con thơ không ai nuôi dưỡng. Trước cảnh tượng bi thảm này, Maximilianô Maria Kolbê dõng dạc tuyên bố tình nguyện xin chết thay: "Tôi muốn thế chỗ ông kia. Ông ấy còn có gia đình vợ con!" Thánh nhân bị giam chung với các tù nhân khác trong một căn hầm chật chội tăm tối. Các tù nhân chết dần cho đến áp ngày lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời 14 tháng Tám năm 1941 chỉ còn bốn người sống sót. Viên cai ngục kết liễu đời ngài bằng mũi thuốc độc. Thi hài ngài được thiêu cháy vào ngày hôm sau, đúng lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời.

Một trong những lý do Đức Quốc Xã tìm bắt bỏ tù linh mục Maximilianô Maria Kolbê là bởi những hoạt động truyền thông của ngài nhằm truyền bá đức tin Công Giáo. Năm 1927, ngài thành lập nhà xuất bản Công Giáo tại Ba Lan, in ấn và phổ biến sách báo tài liệu Công Giáo. Cùng với anh em tu sỹ Dòng Anh Em Hèn Mọn hàng tháng xuất bản bán nguyệt san về Đức Mẹ phát hành khắp thế giới. Kể cả thời gian những năm ở Nhật Bản ngài cũng sử dụng báo chí như là phương thế truyền giáo của mình. Ngoài ra, ngài còn thành lập đài phát thanh và truyền hình để rao truyền Tin Mừng của Chúa cho mọi người.

Ngày 10 tháng Mười năm 1982, Đức giáo hoàng Gioan Phaolô đệ nhị đã tôn phong linh mục Maximilianô Maria Kolbê, Dòng Anh Em Hèn Mọn, lên hàng hiển thánh tử đạo. Lễ kính ngài hằng năm vào ngày 13 tháng Tám, áp ngày lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời. Âu cũng là một vinh dự vô cùng trọng đại dành cho một vị thánh lúc sinh thời đã hết mình tôn sùng và bằng mọi cách cổ súy lòng sùng kính Đức Mẹ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội. Thánh nhân là bổn mạng của giới truyền thông và các tù nhân chính trị.

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

THÁNG 8/2018

CẦU CHO GIA ĐÌNH LÀ KHO TÀNG CỦA NHÂN LOẠI

Xin cho những quyết định về kinh tế và chính trị biết bảo vệ các gia đình như là một trong những kho tàng của nhân loại.

VỊ LINH MỤC CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

(Viết về Linh Mục Giuse Nguyễn Thiện Toàn,
nguyên Chánh xứ Nhân Hòa, Hy Vọng)

Fx Đỗ Công Minh

Linh Mục GIUSE NGUYỄN THIỆN TOÀN, người cha, người thầy của cộng đoàn Lòng Chúa Thương xót và giáo dân giáo xứ Nhân Hòa, gx Hy Vọng đã vĩnh biệt chúng ta. Một trái tim hăng say tình mến, xả thân phục vụ Thiên Chúa, Hội Thánh và mọi người, đã ngừng đập để lại cho chúng ta và mọi tín hữu niềm thương tiếc vô hạn, một nỗi nhớ khôn nguôi. Vị Linh Mục, cho đến những giờ phút cuối đời vẫn luôn trung thành kiên trung phục vụ đoàn chiên Chúa, phục vụ đất nước và mọi người. Chúng ta cùng ôn lại cuộc đời hoạt động của Ngài.

Cha GIUSE NGUYỄN THIỆN TOÀN sinh năm 1931, tại Thái Bình trong một gia đình giàu truyền thống đạo đức, kính Chúa yêu người. Bước vào tuổi niên thiếu được vào trường thử Trung Linh, giáo phận Bùi Chu. Năm 1946, bề trên cho theo học tại Tiểu chủng viện Issy les Moulineaux tại Paris, nước Pháp và được thụ phong Linh mục ngày 28/6/1958. Gia nhập Hội Xuân Bích. Năm 1963, cha trở về Việt Nam làm phụ tá giáo xứ Vườn Xoài đến năm 1964. Xuất thân từ một gia đình lao động, cha nguyện sống đời khó nghèo theo gương Đấng Bổn Mạng là Thánh Giuse Lao động, cha xin làm tuyên úy tại nhà thương Thánh Tâm Hố Nai. Từ năm 1965 đến 1971, phục vụ tại giáo xứ Phú Quí, Quận Phú Nhuận, đồng thời tham gia giảng dạy tại Đại chủng viện Vĩnh Long. Năm 1971 vâng lời bề trên, cha thành lập giáo điểm Nhân Hòa, nơi khi ấy chưa từng có người Công Giáo cư ngụ. Bằng đời sống khó nghèo, cha tự lực lao động, vận động xây dựng chỗ ở, nhà nguyện, chăn dê, chăn bò, vắt sữa hầu cải thiện cuộc sống, sống đời rao giảng, được mọi người thương mến trong vùng quen gọi là *"Ông cha chăn bò".* Giáo dân các nơi cảm mến cuộc sống thanh bần thánh thiện của cha dần dần tụ về đông dần, để từ một giáo điểm, Tòa Giám mục nâng lên thành giáo xứ mà cha chính là cha sở tiên khởi.

Trong thời gian từ 1975 - 1980, cha được Đức Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình cử làm trưởng tiểu ban mục vụ xây dựng vùng kinh tế mới của Tòa Tổng Giám mục, giúp xây dựng nông trường Lô 6 (Nay là giáo xứ Lô 6) tại xã An Nhơn Tây, Huyện Củ Chi,

là nơi các linh mục, tu sĩ các dòng tu đến tĩnh tâm cầu nguyện, lao động sản xuất, đào tạo trong thời kỳ đất nước cực kỳ khó khăn. Chính từ nơi đây một lớp linh mục, tu sĩ trong giai đoạn mới được trưởng thành. Là một linh mục sống gần gũi với người lao động, người nghèo khó, cha mời gọi giáo dân nhanh chóng hội nhập vào xã hội mới, cha tham gia vào ban tư vấn của Tòa Tổng Giám Mục. Ngoài công tác mục vụ là chính, cha còn luôn chăm lo cho người nghèo được cải thiện cuộc sống, mở các lớp học tình thương phổ cập, nuôi dạy học miễn phí cho con em người di dân, cơ nhỡ không có điều kiện theo các lớp học ban ngày. Năm 2005, cha chuyển sang quản nhiệm nhà nguyện Hy Vọng, một họ lẻ của Gx Nhân Hòa thuộc Phường 15, Quận Tân Bình và giúp xây dựng hình thành một giáo xứ mới của Tổng Giáo phận, đó là Gx Hy Vọng mà cha cũng là chánh xứ tiên khởi.

Sau đúng 50 năm phục vụ Thiên Chúa và Giáo hội, Năm 2008 cha xin lui về nghỉ tại trụ sở Hội Xuân Bích, cạnh nhà xứ Nhân Hòa. Giáo xứ Nhân Hòa, giáo xứ Hy Vọng đã vững vàng, trưởng thành và ngày càng phát triển như ngày hôm nay trong đó có tấm lòng nhân ái, đôi bàn tay xây dựng và chăm sóc của ngài. Cha là hiện thân của Lòng Chúa thương xót với những người nghèo khổ, bất hạnh.

Trong vai trò người mục tử luôn sống gần gũi đoàn chiên, mang vào mình mùi chiên, đi cùng với đoàn chiên với tâm tình của Đức Kitô. Chặng đường ấy mới vừa tiếp tục được các học trò, giáo dân mừng Ngọc Khánh 60 năm Linh Mục ngày 28/06/2018 vừa qua thì đến lúc cha phải dừng lại, chia tay đoàn chiên và mọi người để trở về nơi mình xuất phát.

6 giờ 30 sáng ngày 10/7/2018, người mục tử sau 87 năm trên dương thế đã về với Chúa, để lại niềm thương tiếc vô hạn cho mọi người. Cha Giuse NGUYỄN THIỆN TOÀN đã giã từ chúng ta sau 60 năm là linh mục của Hội Thánh Chúa tại Việt Nam.

Cha Toàn kính mến,

Xin cha mãi yên nghỉ trong đôi cánh tay giang rộng của Thiên Chúa, Đấng giàu lòng Thương xót hẳn đã đón nhận cha trong nước Người, tạm chia tay miền đất Tân Phú, Tân Bình nơi có xứ đạo Nhân Hòa, Hy Vọng và giáo dân cha đã từng chăm sóc, phục vụ, cùng những người thân thiết của cha.

TẢN MẠN CHUYỆN NHÀ ĐẠO

CHÚA KHÔNG LẦM

Giuse Nguyễn Bình An

Bài thánh ca "Chúa không lầm" của Linh mục Nhạc sĩ Kim Long có những lời như sau:

"Chúa không lầm khi Ngài dựng nên con, dù lời Ngài con không giữ trọn. Vì Chúa đã biết từ ngàn xưa, rằng thân con bởi tro bụi và được cưu mang trong tội lỗi. Nhưng lòng Chúa quá bao la, dù cho bao phen con yếu đuối, thành tâm xin ăn năn thống hối, là Ngài lại thứ tha".

Trong cuộc sống, mỗi ngày chúng ta đều cảm nghiệm được tình thương bao la của Thiên Chúa, Ngài ban cho chúng ta hết ơn này đến ơn kia, cho chúng ta sứ mạng ra đi làm chứng cho tình yêu của Thiên Chúa.

Nhân dịp mùa hè, vào khoảng tháng 6 tháng 7 hằng năm, các nhà dòng tổ chức những tuần tĩnh tâm, thường huấn, phong chức, tuyên khấn, cùng với những thánh lễ tạ ơn, những dịp mừng hồng ân ngân khánh, kim khánh khấn dòng của các sơ, các thầy và quý cha. Người viết xin góp một chút suy tư về đời sống ơn gọi thánh hiến trong bối cảnh xã hội hiện nay.

Nếu có dịp tham dự những lễ khấn của quý sơ, ai trong chúng ta cũng cảm thấy bầu khí thật trang trọng, thánh thiện và những hình ảnh tuyệt đẹp. Họ là những con người chọn Chúa làm lý tưởng cho cuộc đời, đúng hơn là được Chúa gọi. Họ dấn thân đi theo những đòi hỏi của Tin Mừng, luôn yêu mến Chúa tha thiết và cũng yêu thương anh chị em tha nhân. Họ là người trẻ năng động, những người có tài, những người đẹp, nhưng được Chúa chinh phục. Giây phút tuyên khấn trước mặt Chúa, bề trên, trong ngày lãnh nhận sứ vụ là ngày hân hoan, ngày cảm nghiệm và tung tăng ca hát trong tình yêu của Thiên Chúa.

Nhưng khi bước đi trên con đường ơn gọi thánh hiến theo thời gian, càng ngày, họ càng cảm thấy mệt mỏi, nhất là lúc phải đối diện với những thử thách trong đời tu, có những lúc tưởng chừng như Chúa bỏ rơi mình, Chúa đi vắng, cụ thể như những lúc người tu sĩ đau bệnh già yếu.

Như vậy, mùa hè xin được gọi là mùa hâm nóng đời tu, đốt lên lại ngọn lửa lòng mến Chúa bùng cháy qua những buổi tĩnh tâm, học tập và những lễ hội tạ ơn. Xin được phép gọi chung các thầy đại chủng viện, quý cha xứ, cha dòng, hay các tu sĩ nam nữ thuộc các hội dòng là những người sống bậc tu trì, những người đang sống theo ơn gọi thánh hiến.

Thật vậy, Chúa không lầm khi dựng nên chúng ta, và Chúa luôn có đó trong cuộc đời người tu sĩ. Chúa tiếp sức nâng đỡ và gìn giữ những người Ngài tuyển chọn. Chúa là người bạn đời chia sẻ mọi buồn vui khi họ chạy đến tâm tình với Ngài.

"Giữ gìn con Chúa ơi, vì Chúa là chốn con tựa nương tháng năm. Trong cánh tay Người hồn con vui sống, tình yêu Chúa khoan dung bền vững muôn đời" (Ca tình tri âm, linh mục nhạc sĩ Kim Long).

Trong dịp mừng kim khánh 50 năm thụ phong Linh mục, cha giáo Kim Long có đêm thánh ca tại Giáo xứ Phú Trung thuộc TGP Sài gòn vào ngày 14.6.2018 vừa qua, chủ đề: Cảm mến Hồng ân. Người xem hết chương trình như cảm thấy cuộc đời cha giáo được trình bày qua những bài thánh ca, những tâm tình vui tươi tạ ơn Chúa của cha giáo. Vì Chúa đã gìn giữ che chở cha giáo sau khi chịu chức năm 1968, qua những ngày đất nước chiến tranh loạn lạc, trong những hoàn cảnh tương lai của đời mình không biết sẽ đi về đâu. Cha trải qua 50 năm trong sứ vụ linh mục của Chúa, 60 năm viết thánh ca, với những tài sản thánh nhạc khoảng 4000 sáng tác. Điều quan trọng không phải là những gì cha giáo đã làm, nhưng quan trọng hơn là trong mọi sự, cha luôn nghiệm thấy ơn Chúa luôn đồng hành. Trong suốt cuộc đời linh mục với tâm tình vui mừng tạ ơn, cha luôn xác tín ở tình thương của Chúa. Và tất cả những bài thánh ca nhìn chung cũng đều là ca ngợi tình yêu Thiên Chúa, trong từng biến cố lớn nhỏ của cuộc đời. Cha giáo chia sẻ với mọi người niềm vui sống với Chúa, hết lòng phục vụ Chúa qua anh chị em mình, sống đơn giản, phó thác hoàn toàn vào Chúa. Hơn

nữa, cha sáng tác những bài thánh ca cũng là để bộc bạch những tâm tình cầu nguyện.

Đời tu phải là như thế! Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ trước cuộc Thương Khó và Tử nạn: *"Anh em hãy ở lại trong tình thương của Thầy"* (Ga 16.9). Ở lại với Chúa trong cầu nguyện chiêm niệm, trong các bí tích và gặp gỡ Ngài là Đấng Vô Hình Tuyệt Đối, Đấng cả cuộc đời ta yêu mến tin tưởng.

Nhiều giáo dân cảm thương các cha già hưu, các sơ, các thầy lớn tuổi đau bệnh trong bệnh viện, và ở những nhà hưu dưỡng. Thương các đấng bậc, các tu sĩ cả đời vất vả lo cho đoàn chiên, bây giờ nghỉ ngơi lại bị hành hạ bởi những cơn đau. Các ngài vẫn không tránh khỏi những đau đớn thể xác do những căn bệnh quái ác ập đến. Chúng tôi đã nhìn thấy và chia sẻ với quý sơ trong lúc nỗi đau tột cùng khi cầm trên tay kết quả xét nghiệm biết mình ung thư giai đoạn cuối. Sống lòng tin vào Chúa trong hoàn cảnh đau bệnh như các sơ mới là theo Chúa đến cùng. Thiết tưởng, trong lúc ấy, họ buồn tẻ cô đơn lắm, nếu không có người thân quen thường xuyên lui tới thăm hỏi vấn an.

Cũng hoàn cảnh đó, các ông bà cụ cha mẹ chúng ta lại được con cháu vây quanh giường bệnh, thay phiên nhau túc trực thăm nuôi. Nhà có đông con thì các anh chị em mọi người phân chia ra mỗi đứa một buổi.

Nhìn những hình ảnh các vị tu sĩ đau bệnh, tôi thấy rằng cuộc đời thánh hiến bao giờ cũng có những khó khăn thử thách. Bên cạnh đó, sống theo những đòi hỏi triệt để của Chúa Giêsu trong Tin Mừng cũng là "cái khó" lớn nhất. Ngoài ra, tu sĩ còn chấp nhận hy sinh những tình cảm đôi lứa, đời sống gia đình để sống độc thân vì Nước Trời. Đấy là chưa kể những thất bại, những nghi ngờ của người khác mà tu sĩ luôn gặp phải trong đời.

Vinh quang có chăng chỉ là trong ngày lãnh nhận chức linh mục, phó tế, ngày tuyên khấn trọn đời, cho dù rất có thể trong đời sống người đi tu không phải lo toan vật chất, không phải chống chọi với nắng mưa để lao động mưu sinh.

Chúa không bao giờ lầm. Vâng, Chúa chọn gọi một ai đó không phải Ngài xét theo khả năng tài giỏi, người đó có xứng đáng trước sứ mạng Chúa trao phó. Ơn gọi đời sống thánh hiến cũng là một

mầu nhiệm không thể hiểu nổi, Chúa yêu thương con người cách vô điều kiện và chúng ta chỉ cần đáp lại lời mời gọi của Ngài mà thôi.

Vì vậy, những linh mục tu sĩ không phải là những con người hoàn hảo, thánh thiện, không phải là những người tài năng, "mười phân vẹn mười", trổi vượt hơn người khác… Đi theo Chúa trong ơn gọi tu trì với ý thức cái "không hoàn hảo" của mình, học theo Chúa mỗi ngày, khám phá vẻ đẹp của Thiên Chúa là Cha nhân từ và giàu lòng thương xót, cũng như cố gắng mỗi ngày trở nên giống như Ngài hơn.

Tiếng Chúa gọi là tình yêu nhưng không, Chúa muốn chọn ai tùy theo chương trình và ý định của Ngài. Chúa cũng ban cho những người Ngài chọn những ơn cần thiết để thi hành sứ mạng ấy cho tốt hơn.

Trong những ngày cuối tháng 6, Giáo hội cho chúng ta chiêm ngắm những vị thánh lớn mà ơn gọi của Thiên Chúa dành cho các ngài cũng rất đặc biệt. Thánh Gioan Tẩy giả, thánh Phêrô và thánh Phaolô Tông đồ. Chúa đưa các các ngài vào chương trình kế hoạch cứu độ yêu thương, thánh hóa và sai các ngài ra đi.

Ơn gọi của Gioan Tẩy Giả như được trình bày trong sách Ngôn sứ Giêrêmia như sau: *"Trước khi cho ngươi thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết ngươi; trước khi ngươi lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hoá ngươi, Ta đặt ngươi làm ngôn sứ cho chư dân"* (Gr 1, 4).

Ơn gọi của Thánh Phêrô và Phaolô cũng là đi trên con đường thường xuyên vấp ngã, có khi phản bội lại tình thương của Thiên Chúa. Các ngài cũng đau đớn về những tội lỗi tày đình của mình, nhưng đã ăn năn thống hối trước tình thương tha thứ của Chúa.

Đời sống ơn gọi thánh hiến của các linh mục tu sĩ hôm nay càng bị thử thách rất nhiều, trước cơn lốc của lối sống tôn thờ vật chất, kiếm tìm sự an nhàn hưởng thụ, chủ nghĩa tự tôn cá nhân đang lên ngôi… Vì vậy, người tu sĩ thay vì sống phó thác tận hiến cho Chúa, nhiều người lại đi tìm kiếm danh vọng lợi lộc về bản thân mình.

Đừng để nhiều giáo dân gặp nhau lại nhận xét kiểu như thế này: "Tưởng các cha, các sơ tu rồi tốt lắm, thánh thiện lắm, ai ngờ đâu các cha, các sơ cũng…".

Người linh mục và tu sĩ cùng nhau chiêm ngắm mẫu gương đời sống của Chúa Giêsu, học với Ngài sự hiền lành và khiêm nhường, cảm thấy niềm vui của sự trao hiến và phục vụ. Họ sẽ thấy Nước Trời mới là kho tàng, là viên ngọc quý giá cả đời tìm kiếm, chứ không phải chạy đua theo vật chất, nhà cửa, xe ô tô, điện thoại thông minh, hàng hiệu cùng với những chuyến du lịch đó đây trên khắp thế giới. Họ cũng không chạy theo lối sống xu nịnh a dua của giới đại gia lắm của nhiều tiền nơi những nhà hàng ăn uống đắt đỏ.

Sứ điệp của mùa thánh hiến nhắn gửi mỗi tu sĩ và cả những giáo dân sống giữa đời cần phải trở về với tình mến như thuở ban đầu với Chúa Kitô và xác định lại con đường chọn lựa theo Chúa của mình, để sống như lời của Thánh Phaolô tông đồ: *"Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Ki-tô sống trong tôi"* (Gl 2, 20).

Làm sao cho những phút giây hạnh phúc của ngày quý tu sĩ tuyên khấn với Chúa luôn thấm đậm và còn mãi trên cuộc đời của họ, ngay cả trong những khó khăn nghịch cảnh có dồn dập xảy đến trong đời, họ vẫn tin rằng Thiên Chúa luôn nhân hậu yêu thương.

Mỗi năm vào dịp hè, chúng ta thêm lời cầu nguyện cho các nam nữ tu sĩ luôn là chứng nhân Tin Mừng, sứ giả của niềm vui, luôn biết mang Chúa Kitô đi đến mọi nơi qua môi trường sống và làm việc hằng ngày.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Mừng kính trọng thể Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, 15/8/2018

Ban Chấp hành CĐ.LCTX TGP Sài Gòn chúc mừng bổn mạng:

MARIA ĐỖ HỒNG THO
MARIA QUAN THỊ BÍCH
MARIA PHẠM THỊ THÚY LAN
MARIA TRẦN THỊ THANH LAN
MARIA NGUYỄN THỊ LIỄU
MARIA MỸ ÁNH (CTV Tập san TLHTLCTX)

Xin Thiên Chúa, qua lời bầu cử của Mẹ Maria và các Thánh nhân, ban muôn ơn lành hồn xác, giữ gìn và nâng đỡ Quý chị trên bước đường phục vụ Giáo hội.

GIÁO DỤC KITÔ GIÁO

CHỮA CÁI BỆNH KHỔ

Gioakim Trương Đình Giai

(Tiếp theo và hết)

Nhưng vấn đề là giải quyết thế nào khi ta đau khổ?

Khi đói, ta có thể tìm, hay xin ai đó cái gì để ăn. Khi đau, ta có thể tìm hay xin thuốc uống. Khi nghèo, ta có thể tìm hay xin việc làm, thậm chí có thể mua vé số biết đâu may mắn giàu lên. Còn khi khổ thì không thể tìm kiếm điều gì ngoài mình, hay xin ai cho mình cái sướng, và cũng không thể mong vào sự may mắn được. Vì với những điều này chỉ có thể làm cho ta quên đi phần nào, nỗi khổ rồi sau đó nó lại tiếp tục hành hạ ta. Tiếc rằng không có liều thuốc nào chữa cái bệnh khổ của ta cả mà chỉ có ta mới có thể chữa cho mình mà thôi. Một người nào đó có thể giúp ta thoát khổ trong một thời điểm với một thời gian nào đó, nhưng cũng có khi cũng chính người ấy sau đó lại làm cho ta càng thêm đau khổ sau này.

Để chữa nỗi đau, người ta có thể đấm bóp, bấm huyệt, châm cứu, uống thuốc giảm đau, nhưng để chữa cái khổ, không thể áp dụng các thứ ấy. Đương nhiên người ta có thể dùng thuốc ngủ, uống rượu, á phiện để giúp quên đi nỗi khổ trong một thời gian nào đó, nhưng sau đó khi tỉnh lại, nỗi khổ có khi trở nên mãnh liệt hơn. Để chữa trị đau khổ, phải dùng chủ yếu các phương thuốc tinh thần hay tâm linh như tâm lý trị liệu, phân tâm học, thiền định, kinh nguyện…

Là cha mẹ, ai cũng thương con cái mình nhưng nhiều khi không nghĩ, không ngờ rằng chính mình có khi là người đầu tiên gây mầm mống đau khổ, làm cho chúng ý thức về sự đau khổ. Có thể nói cha mẹ là những người thương con nhất nhưng đôi khi lại là những người gây đau khổ cho con cái mình nhiều nhất qua cách thể hiện ứng xử, hay giáo dục của mình. Ví dụ khi thấy con cái mình bị té đau, ít có người mẹ nào lại không xót xa thốt lên: "Tội nghiệp cục cưng của tui" không?

Càng nhạy cảm bao nhiêu, người mẹ càng diễn tả điều đó một cách thống thiết với gương mặt nhăn nhó. Chính khi đó người mẹ

đã dần hình thành nên ý thức đau khổ nơi con của mình. Thật vậy, chính người mẹ, khi thể hiện sự tội nghiệp con mình làm cho đứa trẻ tội nghiệp chính bản thân nó. Để rồi từ đó, nó bắt đầu ý thức về đau khổ. Hay mẹ cha khi thương con hay nuông chiều chúng, chúng muốn gì thì thỏa mãn ngay không hề nghĩ rằng mình đang tạo mầm mống đau khổ cho con mình vì chẳng những điều đó không tốt cho con mình, ví dụ con nít thường thích uống nước ngọt, bánh kẹo thường là những điều có hại cho sức khỏe, nhưng điều quan trọng hơn là làm cho chúng nghĩ rằng chúng sẽ luôn được mọi người chiều chuộng khi ra đời, nhưng sự thật thường không phải như thế, và chúng sẽ hụt hẫng sau này. Hoặc cha mẹ vì quá thương con, tỏ ra thái độ che chở bao bọc thái quá hoặc tìm mọi cách bù đắp cho con mình khi chúng còn nhỏ thậm chí khi chúng đã lớn mà lại không dạy, không tập cho chúng đương đầu, đối phó hay thích nghi với đau khổ, hoặc giúp chúng nhận ra những nguyên nhân sâu xa của đau khổ, để rồi sau này khi không còn cha mẹ bên mình, chúng trở nên mong manh, là mồi ngon cho đủ thứ đau khổ trên đời vì chúng đã quen với tâm lý dựa dẩm, ỷ lại, lệ thuộc vào cha mẹ mình.

Triết lý Phật giáo xuất phát từ trải nghiệm đau khổ qua sinh lão bệnh tử và cho rằng cái dục là cội rễ của đau khổ và tìm cách diệt dục bằng việc giác ngộ qua thiền định để từ đó giải thoát mình khỏi mọi thứ dục, mọi ước muốn hầu đạt đến niết bàn, tình trạng vô vi, vô ý thức, trống rỗng. Nhưng như ta đã nói ở trên, sinh, lão, bệnh, tử không hẳn dẫn đến đau khổ. Nói chung, đau khổ không phát xuất từ bất cứ điều gì ngoài ta, mà phát sinh trong đầu, trong ý thức, trong cái nhìn của ta.

Đức Giêsu không bao giờ nói đến sự đau khổ, hay đưa ra biện pháp giải quyết đau khổ. Và bản thân Người cũng không bao giờ than khổ. Người chỉ kêu gọi cho người đói ăn, kẻ khát uống, người rách rưới được ăn mặc, thăm viếng người bệnh và kẻ tù đày, cảm thông với kẻ tội lỗi, nâng đỡ chia sẻ kẻ vất vả. Ngài dạy cho người biết có Chúa là Cha quan phòng đến cuộc đời, kêu gọi mọi người tin tưởng và cậy trông vào Thiên Chúa là Cha quyền năng và yêu thương, dạy cho mọi người mình là anh em có cùng một Cha và dạy bảo mọi người yêu thương nhau như anh em và như người đã yêu và bản thân ngài đã cho người đói ăn, chữa người bệnh tật đau

yếu, tha thứ, cứu vớt kẻ tội lỗi và phục sinh kẻ chết. Phải chăng những lời Người giáo huấn, dạy dỗ, cũng như những việc Người làm là đề phòng, chữa trị hay giúp cho người ta đương đầu và vượt qua cái bệnh khổ. Hay nói đúng hơn, đối với Người, không có cái gọi là đau khổ theo nghĩa chặt, khi Người chịu treo trên thập giá và phục sinh vì đau khổ đã được biến hình, không còn phải là tiếng nói cuối cùng, là thân phận của con người, không phải là kết thúc mà chỉ là cửa để vượt qua, là ngõ dẫn đến hạnh phúc viên mãn. Chính vì thế, đối với Kitô giáo, ta có thể nói không có khái niệm đau khổ, tuy trong thần học tu đức người ta vẫn nói đến sự đau khổ của Chúa, ít ra cuộc khổ nạn (passion) của Chúa Giêsu, thường coi đó như một cách an ủi, hay kích thích lòng yêu mến Chúa, mà chỉ có cái tình trạng nghèo hèn, đói khát, u sầu, bị thiệt thòi mất mát, bị bắt bớ, bị bách hại… Chắc chắn, không có cái khổ vì tất cả mọi tình trạng đó không đưa đến cái khổ mà là cái phúc, được tóm gọn trong cái phúc vì đã tin những lời Chúa nói sẽ thành sự, hay cái phúc vì đã tin vào Chúa, Đấng đã chết, đã vượt thắng thập giá, tiêu biểu cho sự đau khổ (?) và phục sinh.

Như thế, với tư cách là Kitô hữu, là người tin vào Chúa đúng nghĩa, bản thân ta không thể nói: "Tôi khổ quá!" mà chỉ có thể nói: "Tôi đang đương đầu chiến đấu với thử thách", và với tư cách là nhà giáo dục Kitô giáo, cha mẹ, thầy cô, hay bề trên, ta không nên bao giờ dùng từ "đau khổ", hay làm cho đối tượng mình giáo dục ý thức rằng họ đang đau khổ. Đó chính là chữa cái bệnh khổ ngay từ gốc rễ.

Để kết luận, là Kitô hữu, chúng ta cần phải luôn nhớ rằng với Đức Giêsu Kitô phục sinh, chỉ có cái nghèo, cái đói, cái đau, sự thiệt thòi mất mát, tình trạng bị đàn áp, bị bắt bớ, tù đày, bị bách hại, bị bỏ rơi.., nhưng không bao giờ có cái gọi là đau khổ cả!

"Xin Chúa hãy tăng thêm đức tin, đức cậy, đức mến trong lòng chúng con để chúng con có thể làm chứng cho Người, khi tuyên bố và chứng tỏ cho thế giới, cho mọi người xung quanh chúng con thấy qua chứng tá liên đới, công bình, bác ái của chúng con rằng đau khổ không hiện hữu trong thế giới này với cái chết và sự phục sinh của Người. Amen!".

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

TẠI SAO GỌI CÁC LINH MỤC LÀ CHA

Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP.

Trong Phúc âm, Chúa Giêsu đã dặn các môn đệ là đừng kêu ai là "cha" hết, bởi vì tất cả chúng ta chỉ có một cha ở trên trời. Thế thì tại sao lại gọi các linh mục là cha?

Chắc rằng khi dặn các môn đệ đừng có gọi ai dưới đất là "cha", Chúa Giêsu không hề có ý bảo họ về nhà hãy gọi ông thân sinh là "đồng chí" thay vì gọi là cha! Khi đọc Phúc âm, chúng ta thấy rằng Đức Giêsu đã muốn dành riêng tiếng "Cha" cho Thiên Chúa. Lý do không những bởi vì đây là một hình ảnh mới mẻ về Thiên Chúa mà Đức Giêsu mặc khải cho nhân loại *(Thiên Chúa là Cha gần gũi với chúng ta, chứ không phải là Thượng đế Ngọc hoàng ở trên chín tầng mây)*, mà còn vì Đức Giêsu muốn bộc lộ một mối tương quan độc đáo của mình đối với Thiên Chúa, mà Ngài gọi là "Abba". Chúng ta hãy nhớ lại cảnh Đức Maria tìm được con mình ở đền thờ sau 3 ngày thất lạc. Bà mẹ ra như trách móc: *"Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Con thấy không, cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con!"* (Lc 2, 48). Thế nhưng thay vì hối hận xin lỗi, Đức Giêsu đã nhẹ khéo bà mẹ rằng mình đang lo chuyện của "Cha" đấy chứ. Ông Giuse đâu có phải là cha! Vì lý do đó, không lạ gì mà Đức Giêsu rất cẩn trọng mỗi khi dùng tiếng "cha". Từ này có ý nghĩa quá đặc biệt đối với Ngài, bởi vậy đừng nên sử dụng bừa bãi.

Chính vì vậy cho nên Chúa Giêsu đã muốn cho các môn đệ của Ngài đối xử với nhau như anh em, bởi vì tất cả đều là con cùng một "Cha". Thế thì tại sao lại không gọi các linh mục là "anh" mà lại gọi là "cha"?

Thực ra thì trong ngôn ngữ hàng ngày, tiếng "cha" có thể mang nhiều ý nghĩa khác nhau. Tôi chỉ xin lấy một thí dụ qua những sự gán ghép từ ngữ trong tiếng Việt. Tuy cùng bởi một gốc là "cha", nhưng mà khi nghe nói tới "cha ông" *(chẳng hạn truyền thống cha ông)* thì "cha" mang ý nghĩa tốt đẹp; còn khi ghép "cha" với "chú" *(cha chú)*, thì nó đã mang nghĩa xấu rồi; và thậm chí có nơi dùng tiếng "thằng cha" với giọng rất là khinh bỉ. Do đó, có thể nói được rằng người ta có thể sẵn sàng gọi các linh mục là "cha" nếu họ có tư cách giống như thân sinh của ta; nhưng chắc chắn là không ai muốn thấy các linh mục cư xử kiểu "cha chú", bởi vì rõ ràng là trái ngược với Phúc âm. Tuy nhiên, thay vì đào sâu vào khía cạnh ngôn ngữ học, chúng ta hãy tìm hiểu lịch sử của việc dùng từ "cha" trong Giáo hội. Không phải chỉ có tại Việt Nam, các linh mục mới được gọi là cha, nhưng đây là một tục lệ có trong tất cả các ngôn ngữ: Père *(tiếng Pháp)*, Father *(tiếng Anh)*, Padre *(tiếng Tây Ban Nha, Italia, Bồ Đào Nha).*

Tục lệ này đã bắt đầu từ bao giờ?

Có thể nói được là nó bắt đầu từ Thánh Phaolô. Trong các thư gửi các tín hữu, Thánh Phaolô đã gọi họ là "anh em" *(hay là để khỏi mất lòng các bà, ta có thể tán thêm "anh chị em thân mến")*. Chúng ta có thể mở thư gửi Rôma *(chương 1 câu 13)* thì thấy. Thế nhưng hơn một lần Thánh Phaolô đã gọi các tín hữu là con cái (Gl 4, 19; 2Cr 6, 13), và ví mình như là cha của họ (1Cr 4, 15). Lý do là vì nhờ việc rao giảng Tin mừng, Thánh Nhân đã giúp cho các tín hữu tái sinh vào đời sống mới. Thánh Phaolô đã ví những lao nhọc trong công cuộc tông đồ như những đau khổ cực nhọc của cha mẹ trong việc sinh thành dưỡng dục con cái.

Thực ra thì đây không phải là điều gì mới lạ trong lịch sử. Tục lệ Do Thái đã gọi các ông thầy của mình là cha *(kiểu như "sư phụ" bên Đông phương của ta)*, thí dụ như ông Êlisêu đã kêu ông Êlia, thầy của mình, là "cha" *(sách Các Vua, quyển 2, chương 2 câu 12)*. Hơn thế nữa, người Do Thái còn dùng tiếng cha không những trong tương quan cá nhân *(kẻ đã sinh ra hay là đã dưỡng dục mình)* mà còn trong tương quan của cả dân tộc *(tương tự như người mình đôi khi nói đến "cha già của dân tộc")*; đó là khi họ gọi Abraham là cha của Israel, không phải cha về đàng huyết nhục cho bằng cha về đức tin. Kiểu nói này còn phản ánh trong Phúc âm theo thánh Gioan chương 8, câu 39.

Nhưng phong tục Do Thái có ảnh hưởng gì đến các Kitô hữu nữa đâu, nhất là khi mà Chúa Giêsu đã muốn dành riêng tiếng "Cha" cho Thiên Chúa?

Như đã nói trên đây, tuy rằng Chúa Giêsu đã muốn dành tiếng "Cha" cho Thiên Chúa, nhưng Ngài không hề dạy các môn đệ hãy tước quyền làm cha của các thân sinh của mình! Một cách tương tự như vậy, qua lối nói của Thánh Phaolô, ta có thể nhận ra được rằng các Kitô hữu đầu tiên cũng gọi các thầy dạy của mình là cha, nhất là khi nói tới những ông thầy không dạy chữ nghĩa văn tự cho bằng dạy đạo lý đức tin, những ông thầy giúp cho mình được tái sinh vào đời sống ơn nghĩa Chúa.

Như vậy, các linh mục được gọi là cha theo nghĩa là thầy dạy đạo lý và ban bí tích phải không?

Đúng thế, tuy vậy, cũng nên biết là trong lịch sử Giáo hội, tiếng "cha" không phải chỉ dành riêng cho các linh mục. Tiên vàn, có nơi đã gọi Đức Kitô là "Cha" bởi vì Ngài là thầy bậc nhất của chúng ta. Nhưng mà tục lệ này không được phổ biến cho lắm, bởi vì trong kinh nguyện phụng vụ, tiếng "Cha" đã được dành cho Thiên Chúa Cha rồi. Trong

số các phần tử của Giáo hội, tiếng "cha" được dành cách riêng cho các Giám mục. Trên đây tôi có nói đến từ ngữ "cha của dân tộc" theo tục lệ Do thái. Các Kitô hữu ở các thế kỷ đầu tiên ra như cũng muốn tiếp tục truyền thống đó. Đối với cộng đoàn Kitô hữu, ai đáng được liệt vào hàng "cha của dân tộc"? Thưa rằng các Giám mục khi phải bảo vệ đạo lý đức tin của Giáo hội. Từ đó, văn chương Kitô giáo nói tới hai loại cha: các "giáo phụ" và các "nghị phụ". Trong nguyên gốc La-tinh, "giáo phụ" có nghĩa là "cha của Giáo hội" *(Patres Ecclesiae)*, còn các "nghị phụ" có nghĩa là "cha của công đồng" *(Patres Conciliares)*. Cả hai từ có liên lạc mật thiết với nhau. Các Giám mục đi họp công đồng được gọi là "nghị phụ" *(nghĩa là cha),* bởi vì họ là những người đã định nghĩa đạo lý đức tin và đời sống kỷ luật của Giáo hội, đặc biệt vào các thế kỷ đầu tiên khi mà đức tin bị tấn công về phía các lạc giáo hay người ngoại giáo. Cũng vì lý do đó mà các ngài được gọi là "Giáo phụ" *(cha của Giáo hội)*, bởi vì không những các ngài đã đóng vai trò dạy dỗ các tín hữu, nhưng mà các ngài còn là những chứng nhân đức tin của những thế hệ đầu tiên. Vì thế có thể ví như những "cha ông" khai sơn lập quốc của Kitô giáo, những kẻ gầy dựng truyền thống Kitô giáo.

Cũng như kiểu các vị sáng lập một Dòng tu được gọi là "tổ phụ" phải không?

Đúng thế, duy có điều là nhiều khi chúng ta dùng danh từ "phụ" của Hán ngữ cho nên không thấy sự liên hệ tư tưởng. Chẳng hạn chúng ta quen với tiếng "giáo phụ" mà quên rằng nó có nghĩa là "cha của Giáo hội". Trước khi áp dụng tiếng "tổ phụ" cho những vị sáng lập các Dòng tu, văn chương Kitô giáo đã áp dụng nó cho những người khai sinh ra nếp sống tu trì trong Giáo hội. Vào thế kỷ III-IV, một số Kitô hữu đã rút lui vào sa mạc đồng hoang để sống đời cô tịch, khởi sự cho nếp sống đan tu trong Giáo hội; những người đó được gọi là các "cha của sa mạc" *(pères du désert)*. Trong khung cảnh đó mà ta thấy xuất hiện các "cha linh hướng", tức là những đạo sĩ già dặn kinh nghiệm có khả năng hướng dẫn người khác trên đường tiến đức. Nên lưu ý là các "cha linh hướng" không nhất thiết là linh mục, và chúng ta có thể hình dung cả các phụ nữ trong số những người ấy nữa.

Như vậy thì cũng giống với các "sư phụ" ở bên Đông phương chứ gì?

Tôi nghĩ như vậy đó. Trên đây tôi đã nhắc tới sự kiện là tại các trường phái ngôn sứ ở Israel, vị lãnh đạo đã được gọi là "cha", như trường hợp ông Êlisêu kêu ông Êlia. Vì thế chúng ta không lạ gì vị lãnh đạo của một đan viện được gọi là "cha" (abbas). Tiếc rằng từ "abbas" thường được dịch là "viện phụ", nghe trang trọng quá, khiến chúng ta quên đi nguồn gốc của nó. Người đứng đầu một đan viện được gọi là cha theo nghĩa tinh thần, bởi vì ngài đã từng trải trên đường nhân đức, và có khả năng hướng dẫn anh em mình trên đường tiến đức. Ngoài trách nhiệm lãnh đạo tinh thần, ngài cũng lo lắng phần vật chất cho các đan sĩ giống như người cha *(gia trưởng)* lo cơm ăn áo mặc cho con cái. Một lần nữa, cần lưu ý là các "viện phụ" *(abbas, cha của đan viện)* không hẳn là linh mục. Nếu là nữ giới, thì người ta sẽ gọi là "mẹ". Từ chỗ gọi người đứng đầu một đan viện là "cha", sang tới chỗ gọi người sáng lập một Dòng tu là "tổ phụ" bước tiến không xa lắm. "Tổ phụ" chung quy cũng là "cha" thôi! Có điều là đôi khi từ "tổ phụ" được sử dụng hơi bừa bãi. Trước đây, vị lập dòng được tôn làm tổ phụ khi họ đã làm thánh, quen gọi là "cha thánh". Còn ngày nay chỉ cần quy tụ được dăm ba môn đệ thì đã thành tổ phụ, khi mà chưa dám chắc là cái tổ chức này sẽ bền bỉ được bao lâu!

Tài liệu học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gởi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuongxotgp@yahoo.com

Xin dùng chữ Unicode.

PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

SƠ CỨU NHANH KHI HUYẾT ÁP TĂNG ĐỘT NGỘT

Huyết áp tăng cao bất ngờ có thể gây ra hiện tượng tăng xông, đột quỵ và gây nguy hiểm đến tính mạng con người nếu không biết cách sơ cứu kịp thời.

Theo định nghĩa của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), gọi là tăng huyết áp khi huyết áp tâm thu lớn hơn hoặc bằng 140mmHg và hoặc huyết áp tâm trương lớn hơn hoặc bằng 90mmHg. Huyết áp tăng cao bất ngờ có thể do sự biến chuyển đột ngột về tâm lý gây ức chế thần kinh, làm áp lực đè nén lên thành mạch máu tăng cao, gây ra hiện tượng tăng xông, đột quỵ. Những hiện tưởng này có thể gây nguy hiểm đến tính mạng nếu không biết cách sơ cứu kịp thời. Do vậy, khi người bệnh bị tăng huyết áp đột ngột cần có cách xử trí để tránh những điều đáng tiếc xảy ra.

Khi người bệnh bị tăng huyết áp, hãy để người bệnh được nghỉ ngơi, thư giãn hoàn toàn. Không nên để người bệnh nói nhiều vì nói nhiều thanh quản hoạt động càng làm huyết áp tăng cao.

Để hạ huyết áp có thể cho người bệnh uống ngay 1 cốc nước ép cần tây hoặc cà rốt sẽ giúp giãn mạch, điều chỉnh lượng lipid bị rối loạn trong máu và ổn định huyết áp hoặc có thể dùng tâm sen sắc với nước sôi cho người bệnh uống sẽ giúp hạ áp hiệu quả.

Người bệnh nên trực tiếp đến khám bác sĩ để có biện pháp xử lý tốt nhất. Trong những tình thế khẩn cấp, đặc biệt là không có sự hỗ trợ của người khác ở bên cạnh, người bệnh có thể tự làm giảm huyết áp của mình bằng các liệu pháp tức thời sau đây.

Vuốt ấm hai vành tai

Dùng ngón cái và ngón trỏ của mỗi bàn tay vuốt dọc vành tai cùng bên, từ trên xuống dưới khoảng 9, 10 lần. Vành tai và cột sống có những điểm phản xạ tương ứng với nhau, do đó vuốt ấm vành tai cũng là tác động vào cột sống lưng, vừa có tác dụng điều hòa thần kinh giao cảm, vừa kích thích sự lưu thông khí huyết ở phần vệ khí do kinh bàng quang phân bố dọc hai bên sống lưng.

Vuốt dọc hai bên mũi

Mỗi bàn tay vuốt một bên mũi, vuốt đều hai bên cùng một lúc. Dùng ngón tay trỏ vuốt từ ấn đường (điểm giữa hai đầu chân mày) xuống dọc theo hai bên mũi qua khóe miệng đến tận chót cằm. Vuốt chậm, nhẹ và làm không dưới 15 lần. Kích thích huyệt ấn đường có tác dụng làm phóng thích chất endorphine nội sinh có thể làm cho an thần, hạ huyết áp và giáng khí.

Vuốt dọc hai chân mày

Dùng hai ngón tay trỏ và giữa vuốt từ ấn đường đi dài theo xương chân mày ra thái dương đến tận mí tóc ở phía ngoài đuôi mắt. Vuốt mỗi bên khoảng 10 lần. Vùng chân mày và hai cánh tay có những điểm phản xạ tương ứng nhau, do đó động tác này ngoài việc giải tỏa sự

☞

sung huyết tại những huyệt vị thường bị tắc nghẽn ở vùng trán còn làm cho khí huyết lưu thông ra hai cánh tay và bàn tay để giúp nhẹ áp lực ở đầu.

Ngồi hoặc nằm thư giãn

Ngồi thoải mái, lưng tựa ghế hoặc nằm xuống thư giản hít thở điều hoà, tư tưởng tập trung vào mười đầu ngón chân. Theo y học cổ truyền thì thần ở đâu khí ở đó, do đó khi tập trung ý nghĩ tại vùng bàn chân, khí trong cơ thể từ phía trên đầu sẽ lưu chuyển về hướng bàn chân nên có tác dụng hạ khí. Việc tập trung tư tưởng càng tốt, hiệu quả hạ khí càng cao. Động tác này phải kéo dài hơn 10 phút. Trên thực tế, có nhiều người có khả năng thư giãn và tập trung tốt trong khi thực hành đến bước 4 đã từ từ rơi vào giấc ngủ.

Nguyên tắc trong cấp cứu cao huyết áp

Nguyên tắc chủ yếu trong cấp cứu cao huyết áp là không được phép làm tụt huyết áp đột ngột và kéo dài. Sự sụt giảm nhanh huyết áp cũng sẽ có hại như khi trị số huyết áp quá cao. Thêm vào đó, cần xử trí khẩn trương, theo dõi sát. Bệnh nhân nên nhập viện và theo dõi tại bệnh viện có chuyên khoa tim mạch và cấp cứu.

Khi thấy người có triệu chứng tăng huyết áp đột ngột, hãy sử dụng các loại thuốc hạ huyết áp đường truyền tĩnh mạch. Việc lựa chọn thuốc phải theo chỉ định của bác sĩ chuyên khoa tùy từng trường hợp cụ thể, có xem xét đến các bệnh kèm theo và các tổn thương cơ quan đích của bệnh nhân. Sau khi qua cơn tăng huyết áp cấp cứu, bệnh nhân cần tiếp tục được theo dõi và điều trị tăng huyết áp và loại trừ các yếu tố nguy cơ khác.

Theo Vietq

Mục lục

✞ Lá Thư Linh Hướng

♦ Lá Thư Linh Hướng tháng 8 02

✞ Sống Lời Chúa 04

✞ **Học Hỏi Linh Đạo**

♦ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B32) 12

✞ Tin tức & Sinh hoạt 15

♦ Tin HHLCTX GP Xuân Lộc 21

✞ DIỄN ĐÀN:

♦ Đức Mẹ về trời 25

♦ Sống chứng nhân LTX theo gương Đức Maria (tt và hết) 29

♦ Người mẹ tuyệt vời 34

♦ Thinh lặng 38

♦ Thánh nhân bổn mạng giới truyền thông 43

♦ Vị linh mục của lòng thương xót 46

✞ Tản mạn chuyện nhà đạo

♦ Chúa không lầm 48

✞ Giáo dục Kitô giáo

♦ Chữa cái bệnh khổ (tt và hết) 53

✞ Giải đáp thắc mắc

♦ Tại sao gọi các linh mục là cha 56

✞ Phòng mạch miễn phí:

♦ Sơ cứu nhanh khi huyết áp tăng đột ngột 61